

Số Tháng 11/2024



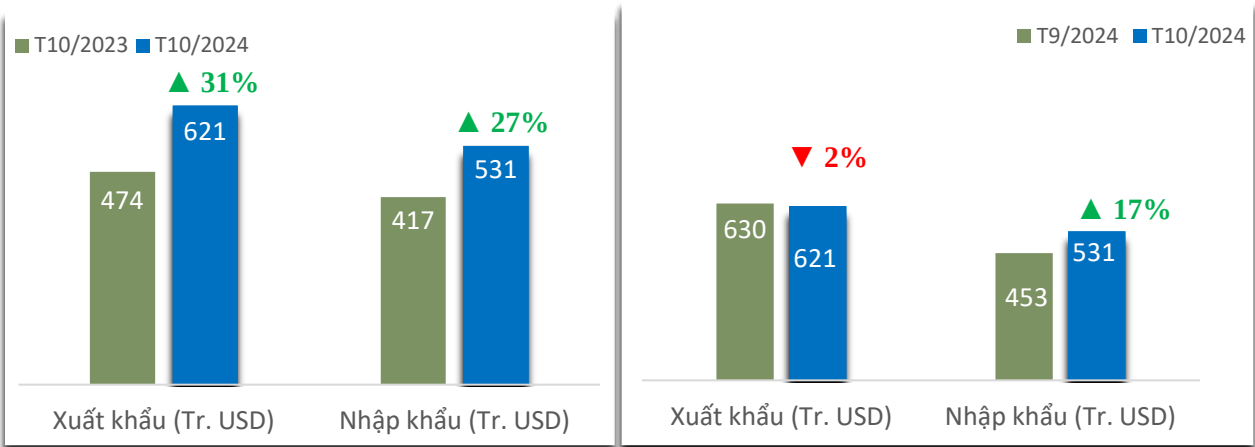
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN**

THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

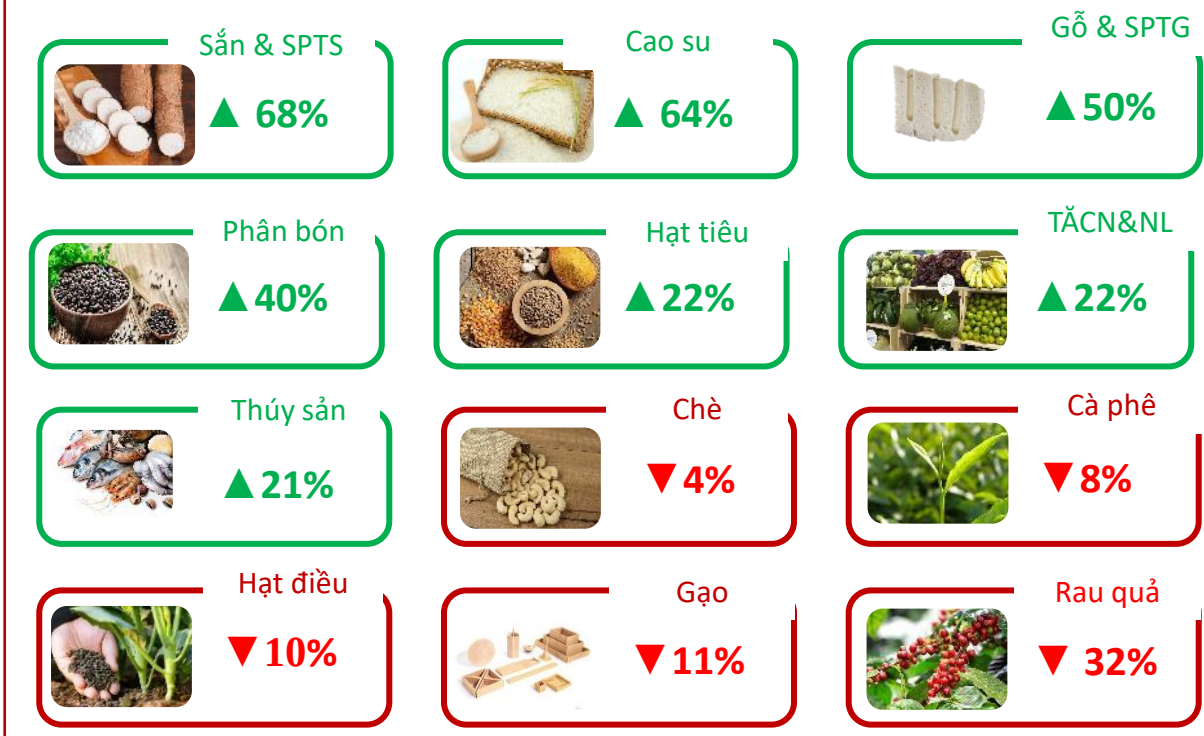


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 11/2024

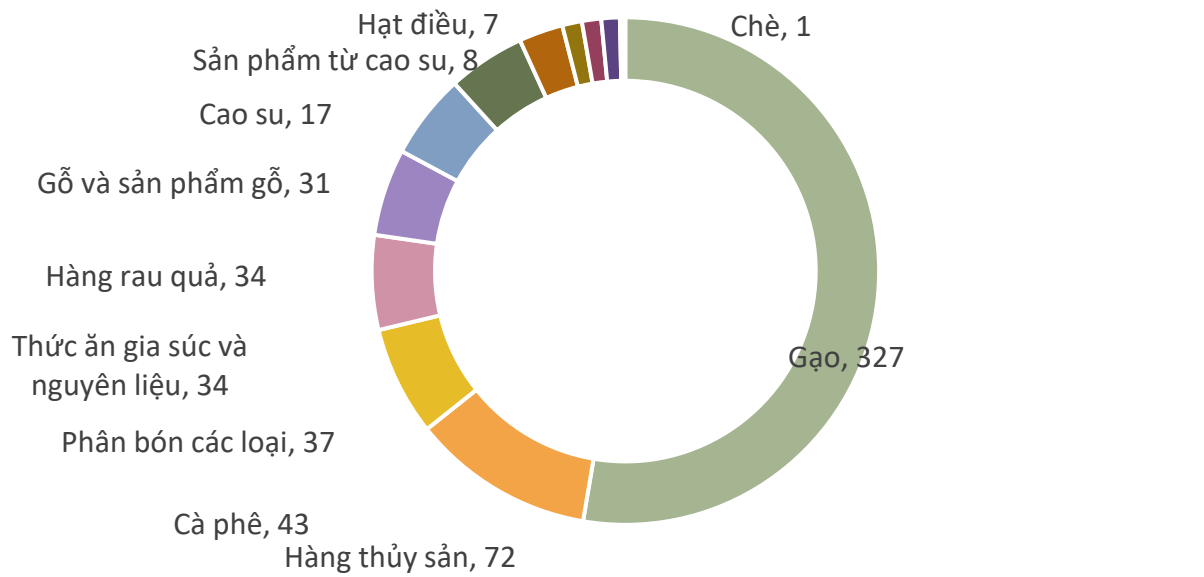
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T10/2024



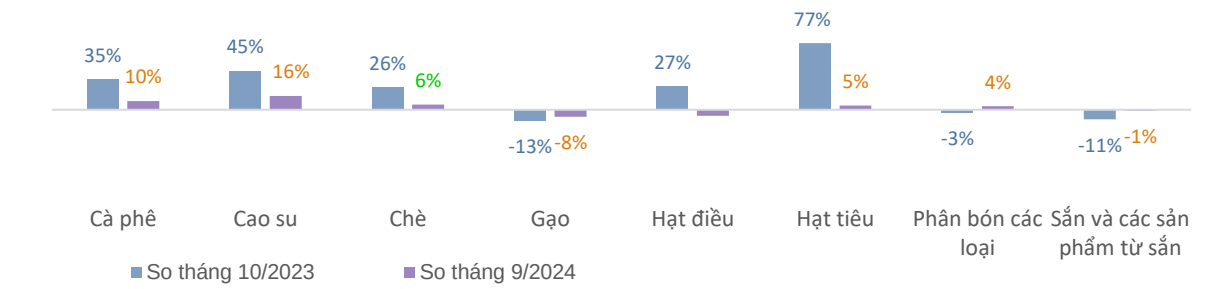
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T10/2024 so với T9/2024



Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T10/2024



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T10/2024 so với T10/2023 và so với T9/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD

TIN NỔI BẬT



Kinh tế số Đông Nam Á sẽ đạt 1.000 tỷ USD năm 2030



ASEAN đã vượt qua căng thẳng thương mại Mỹ-Trung như thế nào?



TIN LIÊN QUAN

Kinh tế số Đông Nam Á sẽ đạt 1000 tỷ USD năm 2030

Báo cáo hợp tác thường niên e-Conomy SE 2024 của Google, Temasek và Bain vừa công bố cho thấy nền kinh tế số Đông Nam Á đã thu về 11 tỷ USD lợi nhuận trong năm 2024, tăng 24% so với năm 2023 và gấp 2,5 lần so với năm 2022. Dự báo, tổng giá trị hàng hóa (GMV) của các công ty số khu vực dự kiến đạt 295 tỷ USD vào năm 2025.

Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) dự báo nền kinh tế số Đông Nam Á sẽ đạt 1.000 tỷ USD vào năm 2030, gần gấp bốn lần so với con số 263 tỷ USD của năm 2024. Tăng trưởng GDP khu vực sẽ đạt 4,5% trong ba năm tới, tương đương với mức tăng trưởng của Trung Quốc, cao hơn các nền kinh tế phát triển.

Nguồn: aseanvietnam.vn



ASEAN đã vượt qua căng thẳng thương mại Mỹ-Trung như thế nào?

ASEAN duy trì tăng trưởng mạnh mẽ bất chấp căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, dự báo đạt mức tăng trưởng 4,6% trong năm 2024 và 4,7% trong năm 2025. Indonesia, Philippines và Việt Nam đều dự báo sẽ tăng trưởng mạnh, trong khi hoạt động kinh tế tại Thái Lan có dấu hiệu chậm lại.

Trong bối cảnh thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ căng thẳng, ASEAN vẫn tiếp tục củng cố các mối quan hệ thương mại và đầu tư với cả quốc gia. ASEAN đã tận dụng cơ hội xuất khẩu nhờ thuế quan do căng thẳng thương mại tạo ra, và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ cả Trung Quốc và Mỹ.

Nguồn: . aseanvietnam.vn



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T10/2024

KIM NGẠCH
329,6 triệu USD

↘ Giảm **11,1%** so với T9/2024

↗ Tăng **40,1%** so với T10/2023

↗ Cao hơn **102,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 10 tháng đạt **3,4** tỷ USD, đạt **125,4%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG
529,6 nghìn tấn

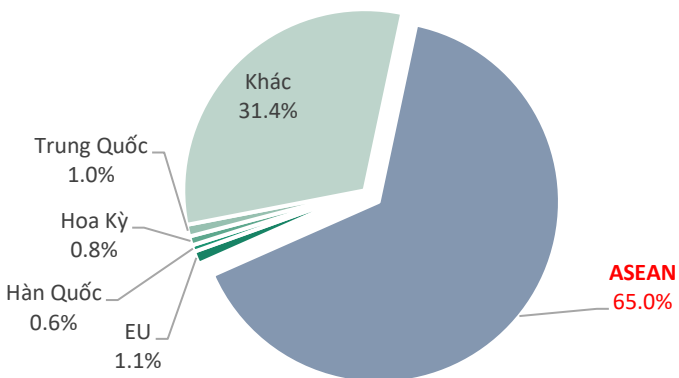
↘ Giảm **12,1%** so với T9/2024

↗ Tăng **41,2%** so với T10/2023

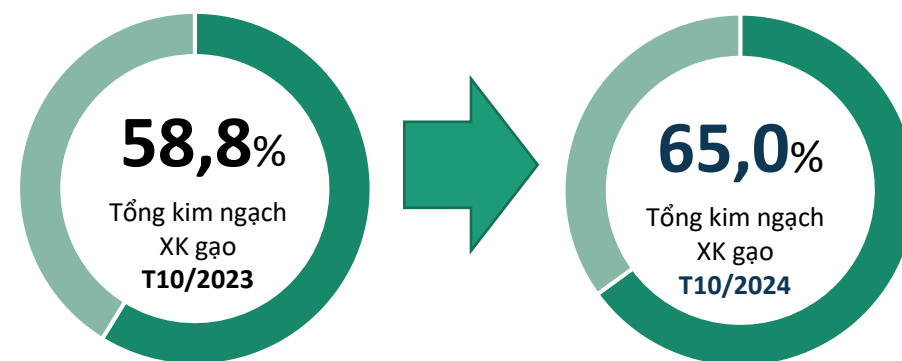
↗ Cao hơn **119,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 10 tháng đạt **5,6** triệu tấn, đạt **113,8%** lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T10/2024



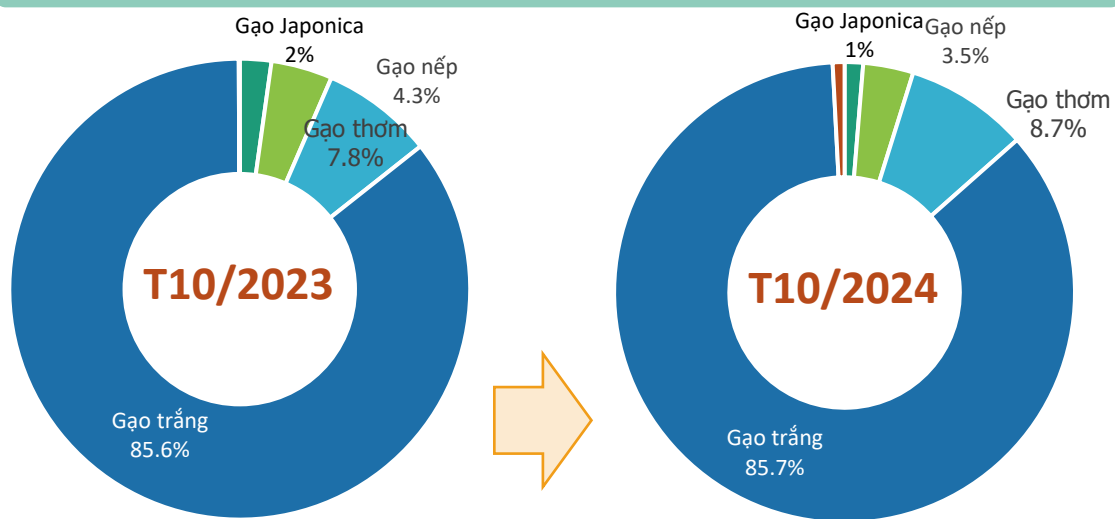
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T10/2024



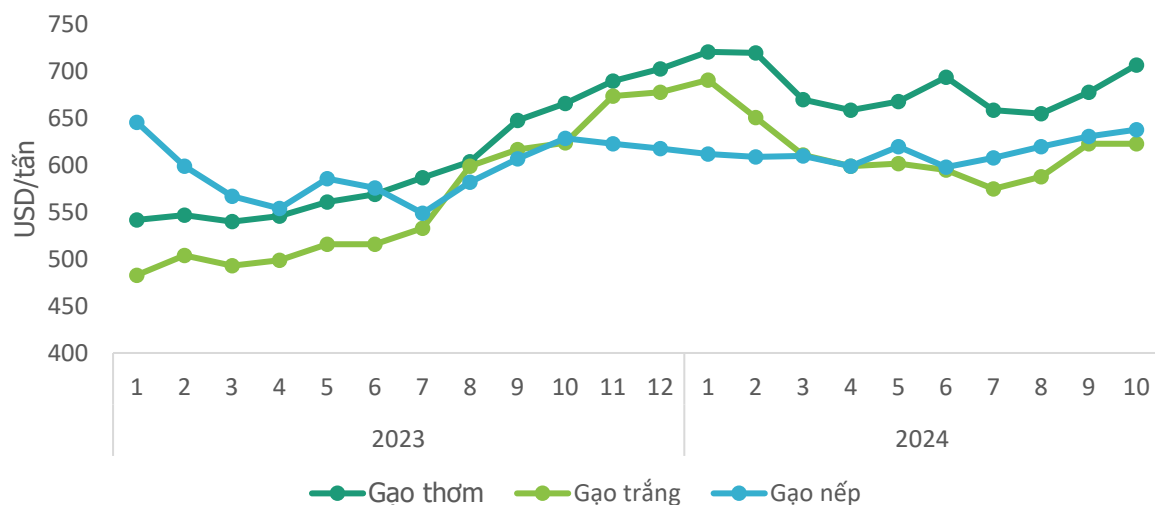


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2024



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T10/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T10/2024



Gạo trắng

Kim ngạch: **282,4** triệu USD

Giảm **12%** so với T9/2024

Tăng **40%** so với T10/2023



Gạo thơm

Kim ngạch: **28,5** triệu USD

Tăng **5%** so với T9/2024

Tăng **55%** so với T10/2023



Gạo nếp

Kim ngạch: **11,6** triệu USD

Giảm **39%** so với T9/2024

Tăng **15%** so với T10/2023

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **638** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **tăng 1%** so với cùng kỳ năm 2023.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **707** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 6%** so với cùng kỳ năm 2023.

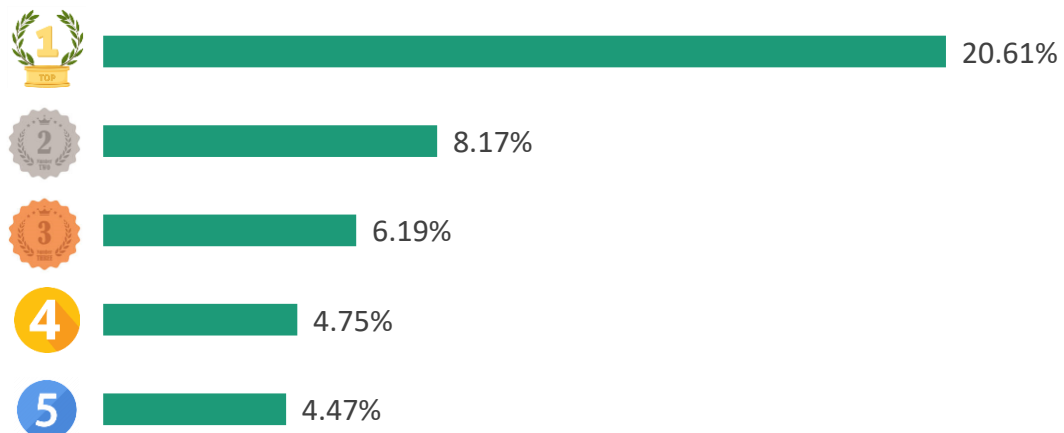
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **623** USD/tấn; **giảm 0,04%** so với tháng trước; và **giảm 0,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

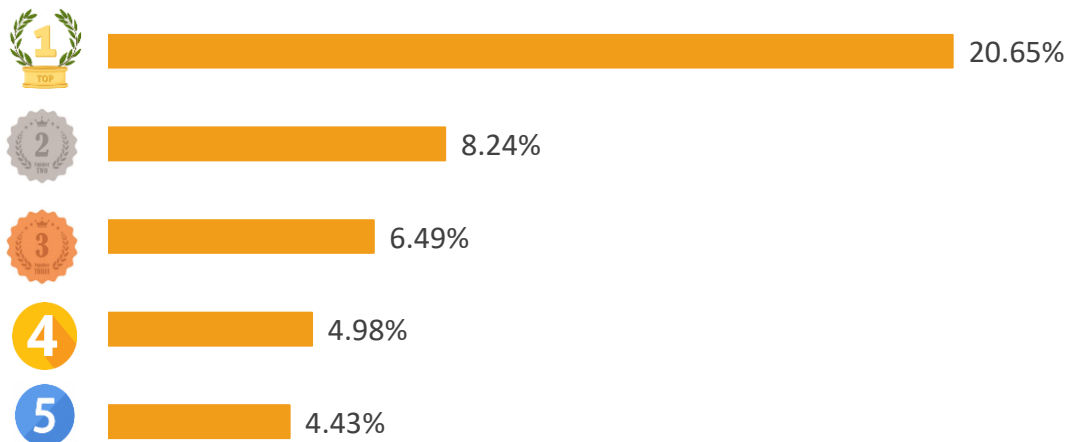


LÚA GẠO

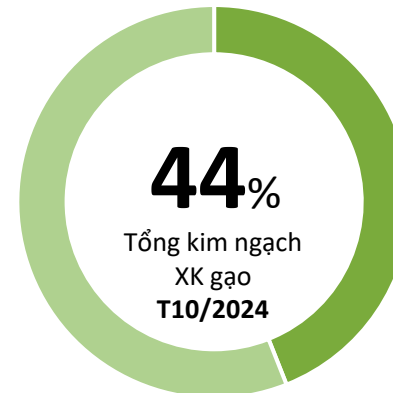
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T10/2024



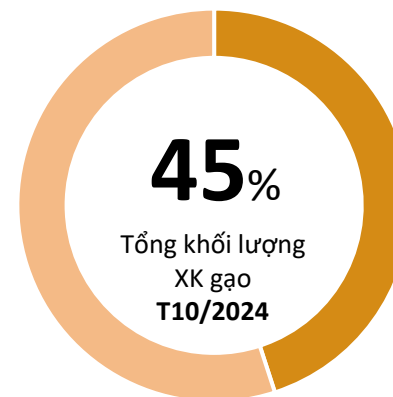
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T10/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T10/2024





01

Người đứng đầu Cơ quan Lương thực Quốc gia Indonesia (Bapanas), ông Arief Prasetyo Adi, cho biết Indonesia bắt đầu thực hiện chương trình mở rộng diện tích trồng lúa và để đạt mục tiêu chấm dứt nhập khẩu gạo vào năm 2025, chỉ nhập khẩu các giống lúa chuyên dụng như basmati và kao hom mali để phục vụ ngành khách sạn và nhà hàng. Các sản phẩm này chủ yếu được nhập khẩu từ Việt Nam và Thái Lan, sẽ được miễn trừ lệnh cấm nhập khẩu. Ông Arief nhấn mạnh rằng khối lượng nhập khẩu hiện nay rất thấp, chỉ khoảng 20.000 tấn mỗi năm. Nếu Bộ Nông nghiệp Indonesia đạt được mục tiêu tăng thêm 750.000 ha diện tích đất trồng lúa và sản lượng lúa tăng thêm 2,5 triệu tấn, chính phủ có thể hoàn toàn tự chủ và không cần nhập khẩu gạo.

Nguồn: Vov.vn

02

Theo Bộ Thương mại Thái Lan, trong 10 tháng đầu năm 2024, nước này đã xuất khẩu được hơn 8,3 triệu tấn gạo. Xuất khẩu gạo của Thái Lan tăng mạnh là nhờ các đơn hàng liên tục và nguồn cung trong nước dồi dào. Năng suất lúa vụ mùa tăng và đạt chất lượng cao nhờ nguồn cung cấp nước đầy đủ để canh tác. Nhu cầu đối với gạo thơm Thái Lan tại các thị trường trọng điểm đề tăng. Theo Bộ Thương mại và Hiệp hội Xuất khẩu Gạo Thái Lan, xuất khẩu gạo của nước này trong năm nay có thể đạt 9 triệu tấn với trị giá ước đạt hơn 6,4 tỷ USD nhờ các đơn hàng từ các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Hồng Kông (Trung Quốc) và Canada.

Nguồn: Vtv.vn





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T10/2024

KIM NGẠCH

36,0
triệu USD

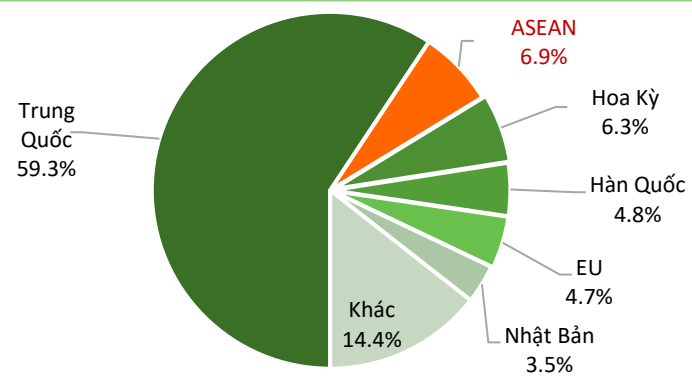
Giảm **28,8%** so với T9/2024

Tăng **4,9%** so với T10/2023

Cao hơn **10,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **354,5 triệu USD**, đạt **114,2%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T10/2024



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T10/2024

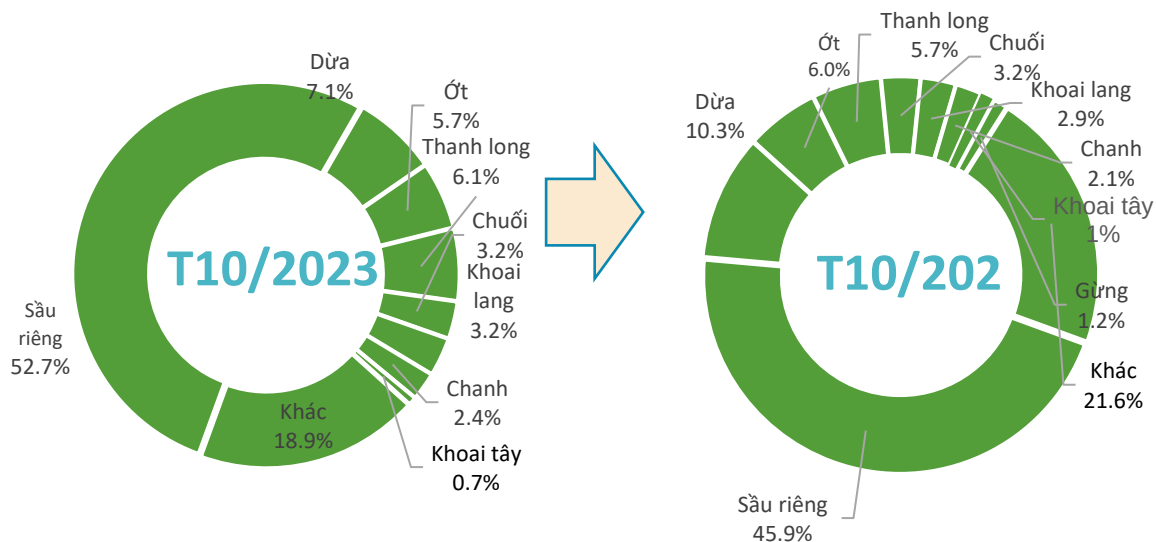


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T10/2024



Sầu riêng

Kim ngạch: **16,5** triệu USD

Giảm **48,6%** so với T9/2024

Giảm **8,8%** so với T10/2023



Dừa

Kim ngạch: **3,7** triệu USD

Giảm **19,0%** so với T9/2024

Tăng **52,2%** so với T10/2023



Ớt

Kim ngạch: **2,2** triệu USD

Giảm **6,8%** so với T9/2024

Tăng **10,9%** so với T10/2023



Thanh long

Kim ngạch: **2,0** triệu USD

Tăng **30,9%** so với T9/2024

Giảm **2,9%** so với T10/2023



Chuối

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Tăng **1,4%** so với T9/2024

Tăng **6,7%** so với T10/2023



Khoai lang

Kim ngạch: **1,0** triệu USD

Tăng **5,0%** so với T9/2024

Giảm **6,6%** so với T10/2023



Chanh

Kim ngạch: **0,77** triệu USD

Tăng **71,5%** so với T9/2024

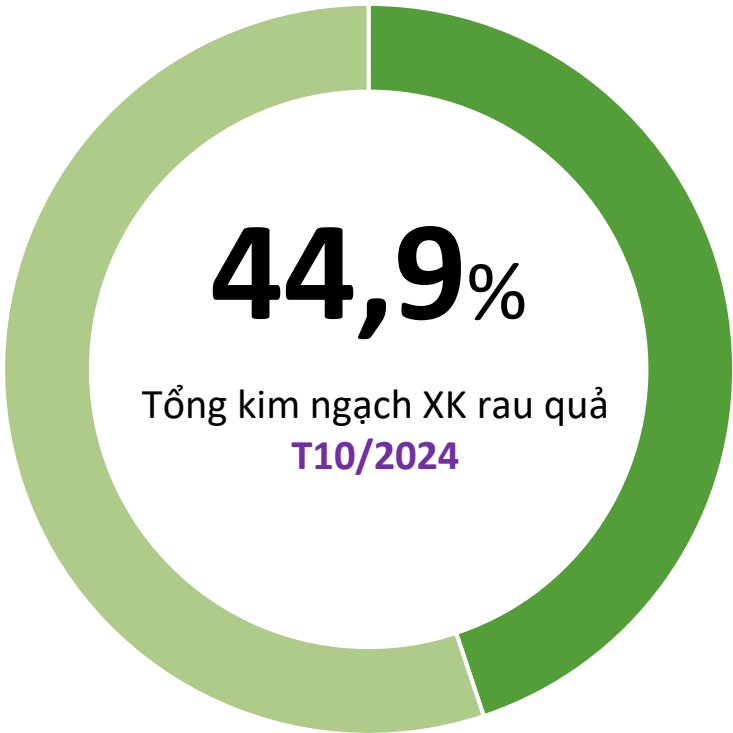
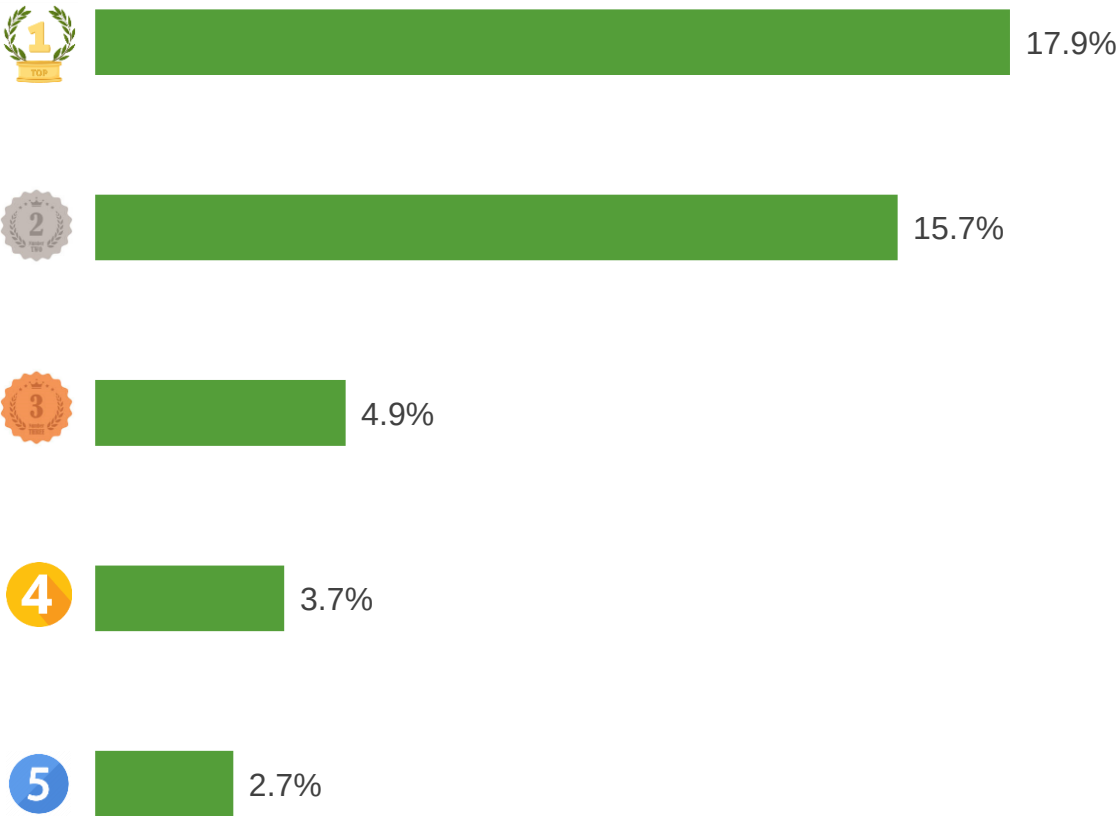
Giảm **5,1%** so với T10/2023



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T10/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T10/2024

KIM NGẠCH



28,4

triệu USD

Tăng 11,9% so với T9/2024

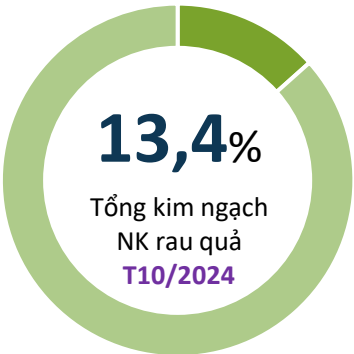
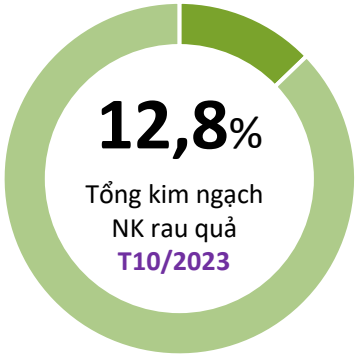
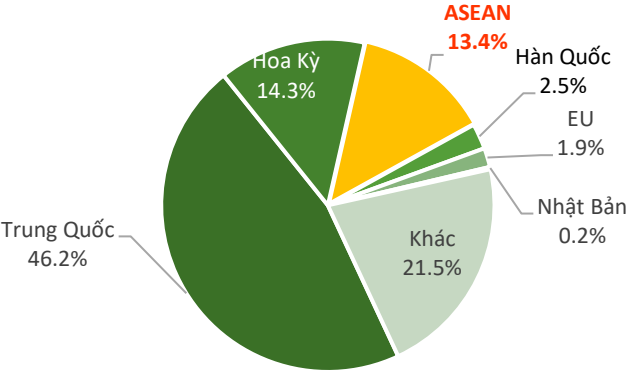
Tăng 36,4% so với T10/2023

Cao hơn 9,1 triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt 250,1 triệu USD, đạt 108,1% kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T10/2024

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T10/2024

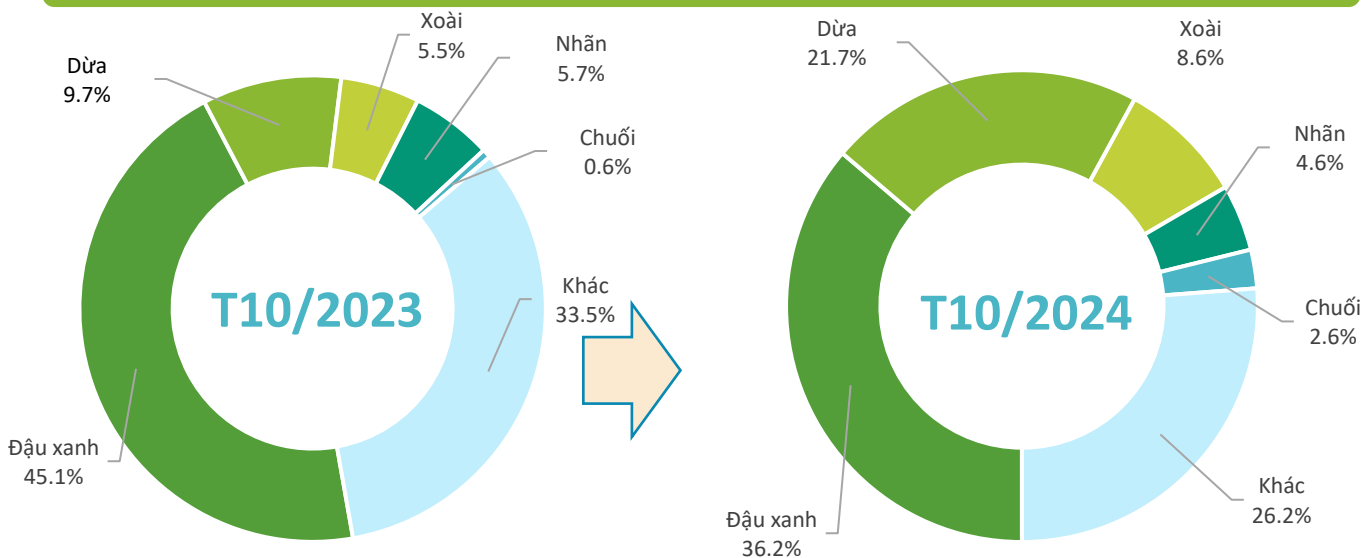


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T10/2024



Xoài

Kim ngạch: **2,6** triệu USD
Tăng **218,5%** so với T9/2024
Tăng **115,2%** so với T10/2023



Nhãn

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Tăng **64,2%** so với T9/2024
Gấp **10,0%** so với T10/2023



Đậu xanh

Kim ngạch: **10,3** triệu USD
Giảm **13,2%** so với T9/2024
Tăng **9,6%** so với T10/2023



Dừa

Kim ngạch: **6,2** triệu USD
Tăng **24,1%** so với T9/2024
Tăng **206,8%** so với T10/2023



Chuối

Kim ngạch: **0,75** triệu USD
Tăng **816,1%** so với T9/2024
Tăng **491,1%** so với T10/2023

Thái Lan triển khai dự án sầu riêng kỹ thuật số để tăng năng suất

Cơ quan Xúc tiến Kinh tế số Thái Lan (DEPA) đã khởi xướng dự án sầu riêng kỹ thuật số OTOD (One Tambon, One Digital) nhằm nâng cao năng suất của 8,8 triệu nông dân trồng sầu riêng tại Thái Lan bằng cách ứng dụng các nền tảng số và công nghệ tiên tiến trong sản xuất và thương mại sầu riêng. Sáng kiến này nhằm mục đích chuẩn hóa sản xuất sầu riêng Thái Lan thông qua việc sử dụng các ứng dụng để ghi chép, lưu trữ và theo dõi dữ liệu cây trồng.

Nguồn: Freshplaza.com

Dừa tươi từ Indonesia được xuất khẩu sang Trung Quốc

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, từ ngày 15/11/2024, dừa tươi của Indonesia được phép xuất khẩu sang Trung Quốc nếu đáp ứng các yêu cầu liên quan.

Indonesia là nước sản xuất dừa lớn thứ hai trên thế giới, sau Philippines. Năm 2023, sản lượng dừa của Indonesia là 2,83 triệu tấn, giá trị xuất khẩu các sản phẩm từ dừa đạt 1,55 tỷ USD, chiếm 38,3% thị phần toàn cầu. Các thị trường xuất khẩu chính bao gồm Trung Quốc, Malaysia và Singapore. Các sản phẩm dừa xuất khẩu chính bao gồm: các dẫn xuất dầu dừa, dầu dừa, nước cốt dừa, than hoạt tính gáo dừa và dừa vụn.

Nguồn: Freshplaza.com



Tin liên quan



Thái Lan phủ nhận sầu riêng xuất khẩu sang Trung Quốc chứa quá hàm lượng cadmium kim loại nặng

Liên quan đến các lô hàng sầu riêng xuất khẩu không đảm bảo tiêu chuẩn, ngày 4/11, đại diện Bộ Nông nghiệp Thái Lan khẳng định việc trồng sầu riêng của nước này diễn ra an toàn, tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm.

Theo báo cáo, Bộ Nông nghiệp Thái Lan đã kiểm tra quy trình sản xuất và xuất khẩu sầu riêng, đồng thời tiến hành điều tra chi tiết từ nơi trồng, đóng gói đến các hoạt động kiểm dịch và chứng nhận sầu riêng xuất khẩu, cũng như các trường hợp nghi ngờ buôn lậu bất hợp pháp.

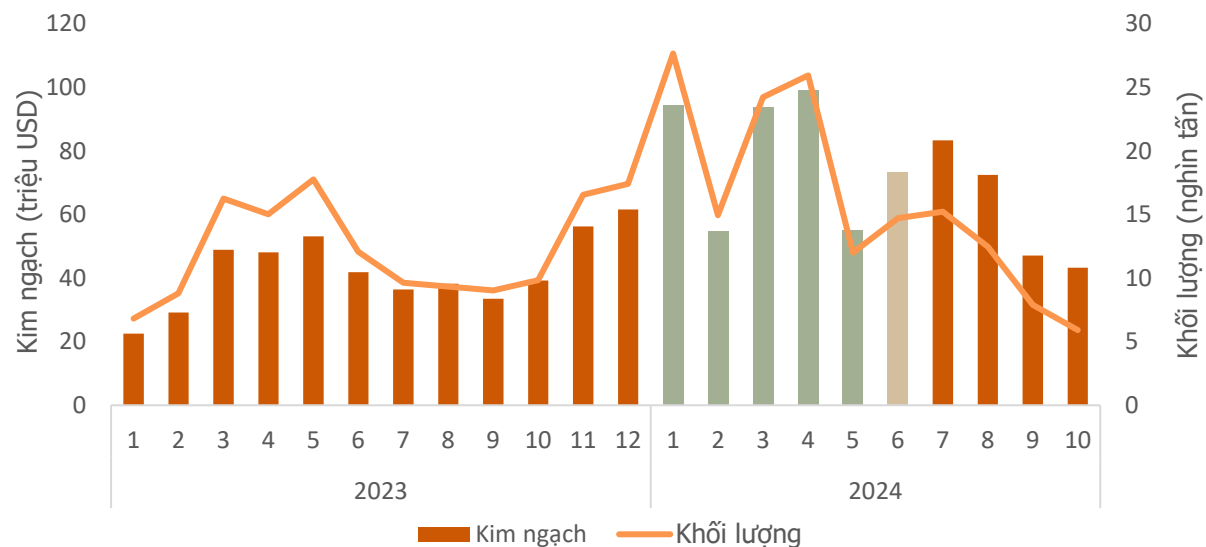
Bộ Nông nghiệp Thái Lan cho biết, nguồn gây ô nhiễm có thể là do vi phạm trong quá trình vận chuyển. Thái Lan sẽ giải quyết vấn đề này bằng cách điều chỉnh các phương pháp niêm phong container mới và sẽ tổ chức các cuộc thảo luận về tiêu chuẩn container sử dụng cho vận chuyển đường bộ và vấn đề buôn lậu sầu riêng tươi để ngăn chặn những trường hợp tương tự.



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T10/2024

KIM NGẠCH

43,3 triệu USD

↘ Giảm **8,2%** so với T9/2024

↗ Tăng **10,6%** so với T10/2023

↗ Cao hơn **0,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Giá trị xuất khẩu 10T/2024 đạt **716,4** tr.USD, đạt **140,8%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG

5,9 nghìn tấn

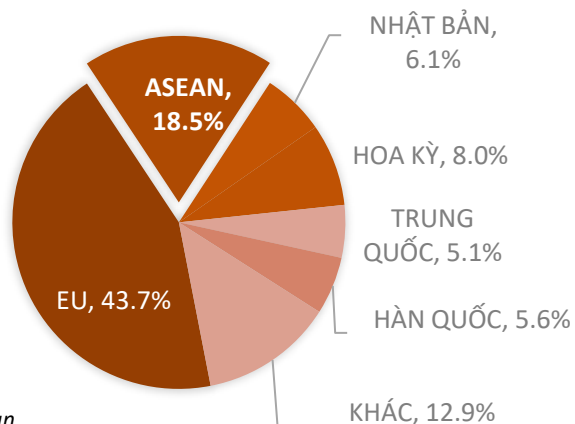
↘ Giảm **25%** so với T9/2024

↘ Giảm **39,9%** so với T10/2023

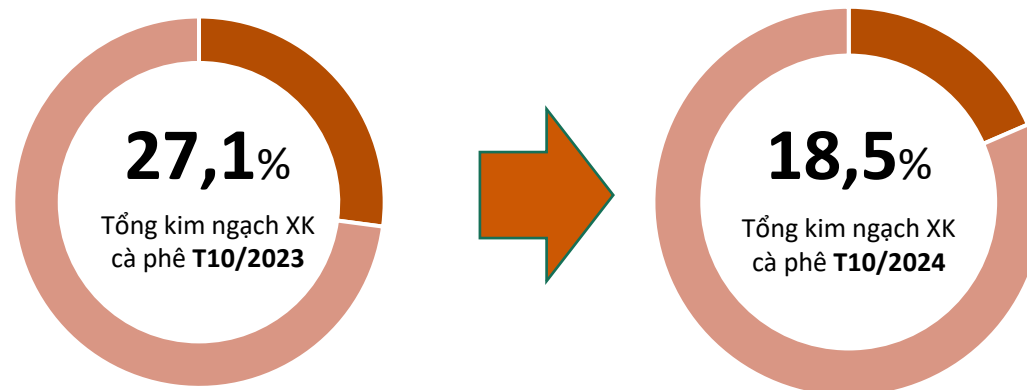
↘ Cao hơn **6,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Khối lượng xuất khẩu 9T/2024 đạt **161** nghìn tấn, đạt **108,4%** lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T10/2024

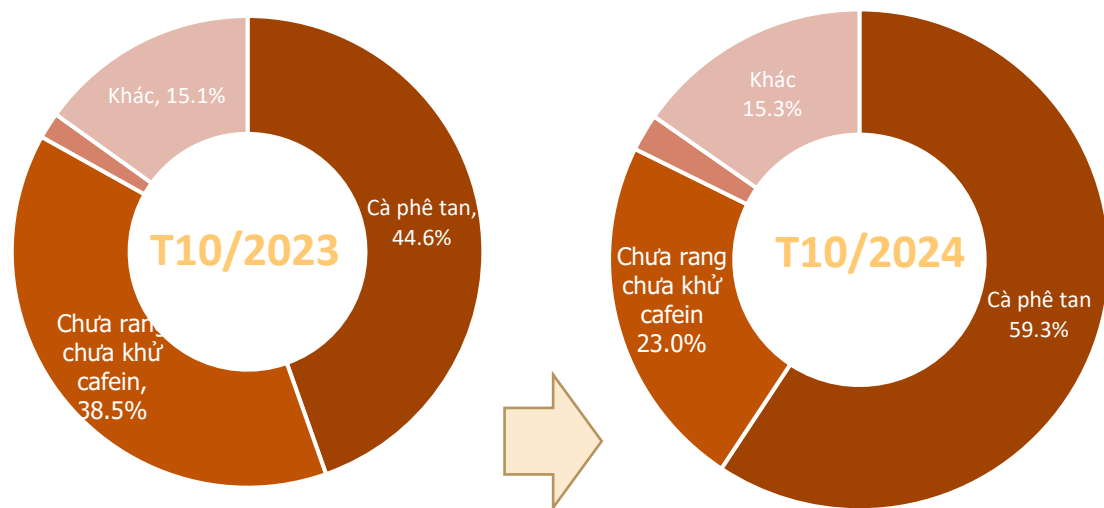


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T10/2024

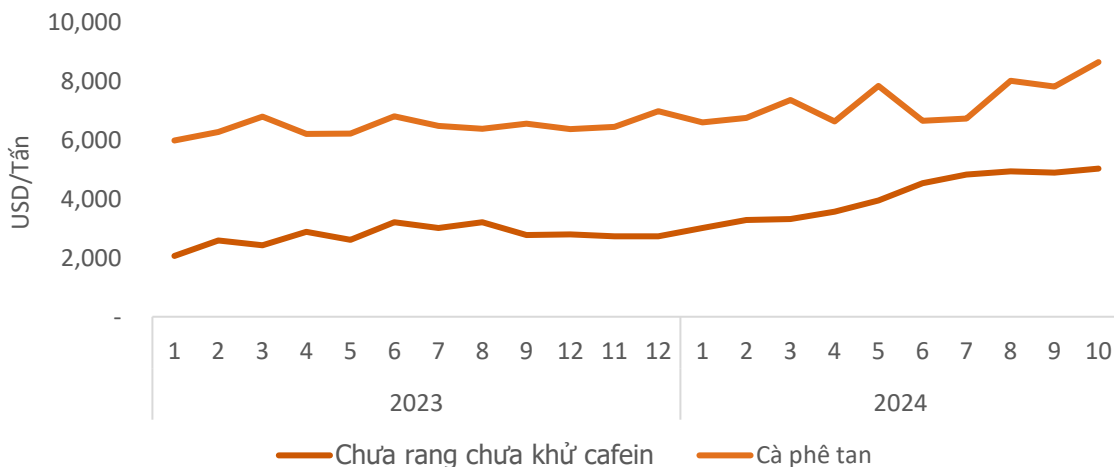


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2024



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T10/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T10/2024



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **25** Triệu USD
Giảm **42%** so với T9/2024
Tăng **87,1%** so với T10/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **12,3** Triệu USD
Giảm **17,3%** so với T9/2024
Tăng **19,5%** so với T10/2023



Cà phê khác

Kim ngạch: **9,2** Triệu USD
Tăng **2,8%** so với T9/2024
Tăng **44%** so với T10/2023

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **8.643** USD/tấn, **tăng 10,6%** so với tháng trước, và **tăng 41%** so với cùng kỳ năm 2023.

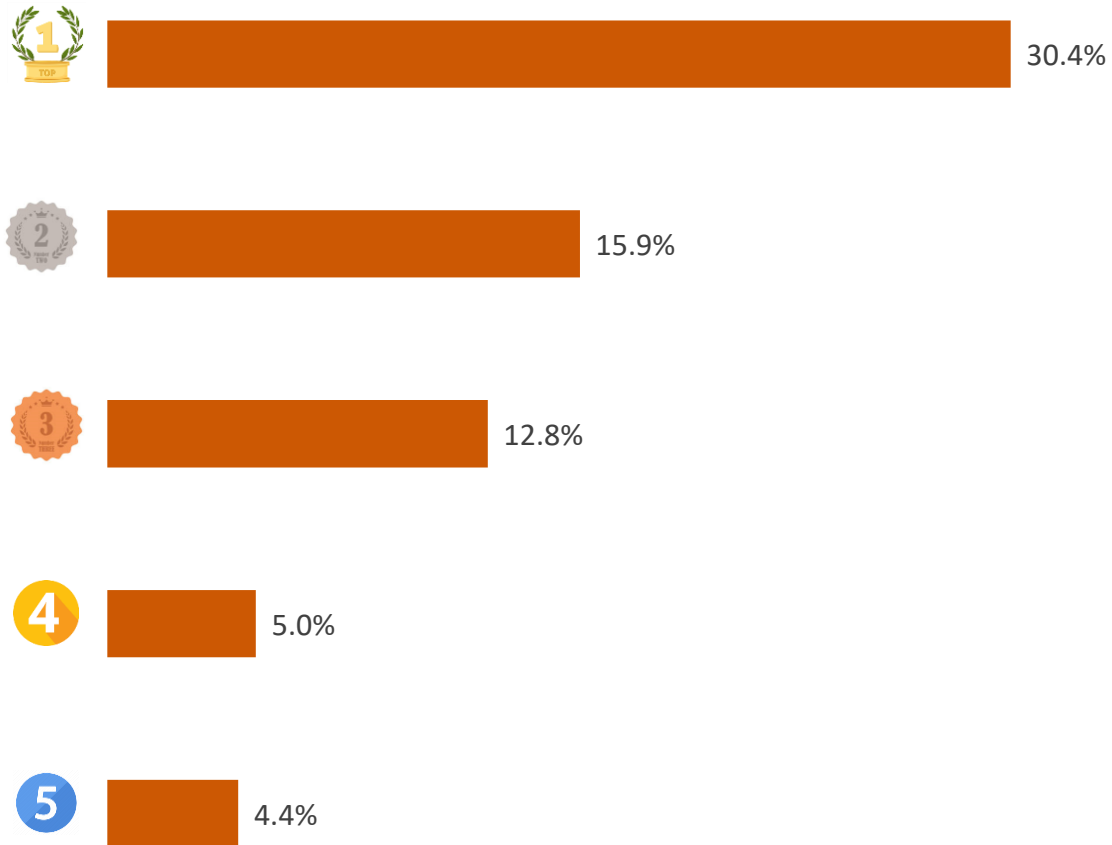
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **5.028** USD/tấn; **tăng 2,7%** so với tháng trước, và **tăng 80%** so với cùng kỳ năm 2023.

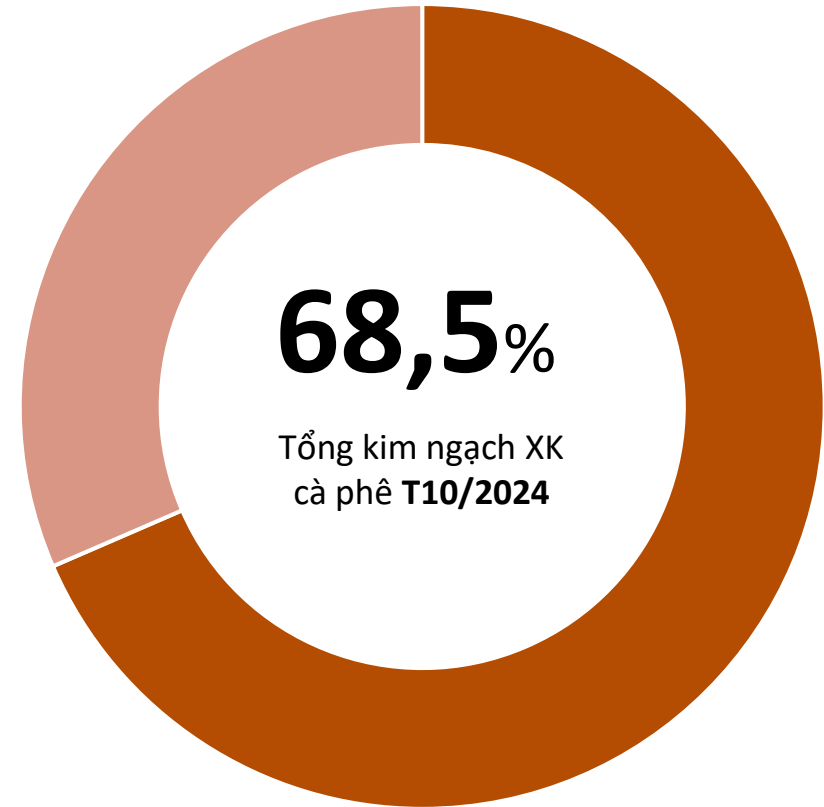


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T10/2024





Starbucks Thái Lan giảm dự báo tăng trưởng trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt

Starbucks Thái Lan đã giảm dự báo tăng trưởng cửa hàng do sự cạnh tranh gia tăng. Starbucks vẫn đặt mục tiêu mở thêm 30 cửa hàng mỗi năm từ năm 2025. Hiện tại, Starbucks có 517 cửa hàng tại Thái Lan và kế hoạch đạt 800 cửa hàng vào năm 2030, tuy nhiên mục tiêu mới sẽ giảm 125 cửa hàng so với ban đầu. Mặc dù đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các chuỗi cà phê như Café Amazon và PunThai Coffee, Starbucks vẫn tin rằng thị trường Thái Lan có tiềm năng phát triển.

Café Amazon và PunThai Coffee đều có kế hoạch mở hàng trăm cửa hàng mỗi năm thông qua mạng lưới trạm xăng của các công ty dầu khí lớn. Đây là đối thủ cạnh tranh chính của Starbucks tại thị trường Thái Lan.

Nguồn: worldcoffeeportal.com (11/2024)





Sản phẩm cà phê Indonesia ghi nhận giao dịch tiềm năng trị giá 48 tỷ IDR tại Hàn Quốc

Sản phẩm cà phê Indonesia đã ghi nhận giao dịch tiềm năng trị giá 3,25 triệu USD (khoảng 48,26 tỷ IDR) tại Triển lãm Cà phê quốc tế Seoul lần thứ 23, tổ chức từ ngày 6 đến 9 tháng 11 năm 2024 tại Seoul, Hàn Quốc. Sự tham gia của Indonesia tại triển lãm là kết quả của sự hợp tác giữa Đại sứ quán Indonesia tại Seoul và Trung tâm Xúc tiến Thương mại Indonesia tại Busan (ITPC).

Trong triển lãm, có 6 nhà xuất khẩu cà phê Indonesia tham gia, trưng bày các loại cà phê Arabica và Robusta từ Sumatra, Java và Sulawesi. Giám đốc ITPC Busan, ông Husodo Kuncoro Yakti cho biết các thỏa thuận đạt được tại triển lãm sẽ được tiếp tục đàm phán kỹ thuật để đảm bảo xuất khẩu cà phê sang Hàn Quốc.

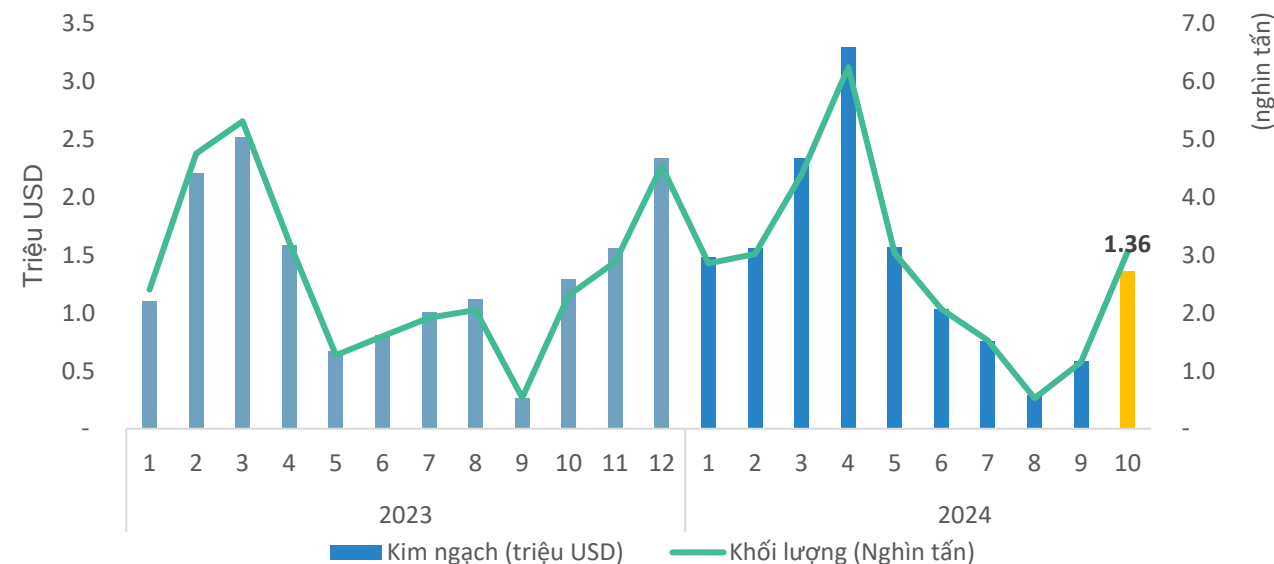
Nguồn: voi.id (11/2024)





SẴN VÀ SP TỪ SẴN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T10/2024



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T10/2024

KIM NGẠCH

1,36 triệu USD

↗ Tăng **134%** so với T9/2024

↗ Tăng **5,6%** so với T10/2023

↓ Thấp hơn **0,16 triệu USD** so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **14,25 tr.USD**, đạt **86,6%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

3.053 tấn

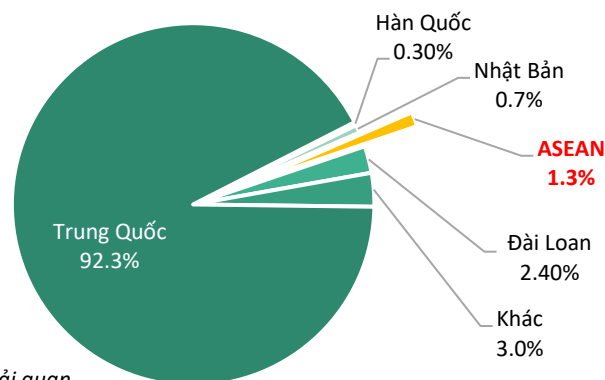
↗ Tăng **166%** so với T9/2024

↗ Tăng **33%** so với T10/2023

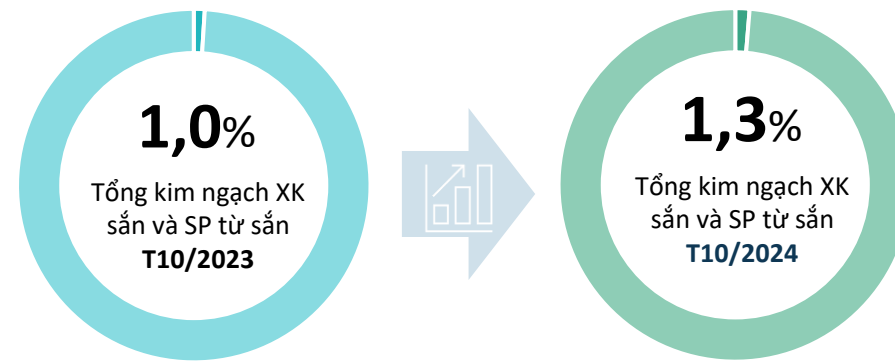
↗ Cao hơn **64,4 nghìn tấn** so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **27,8 nghìn tấn**, đạt **85%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T10/2024



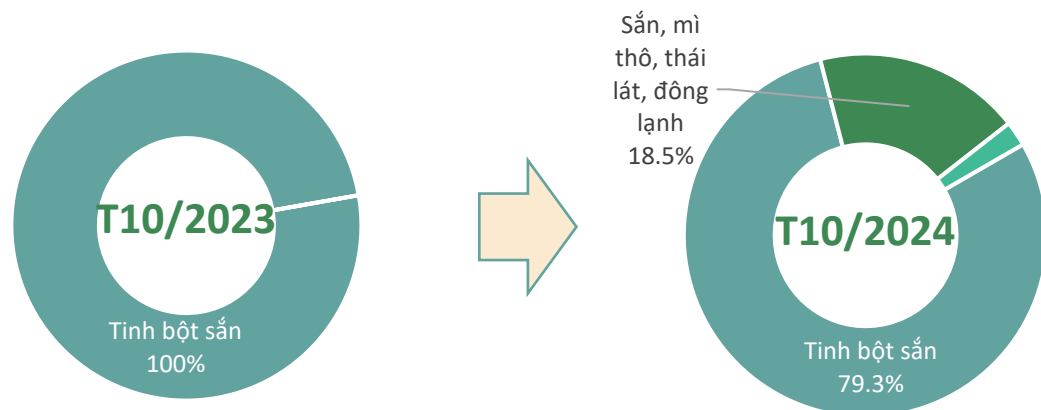
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T10/2024



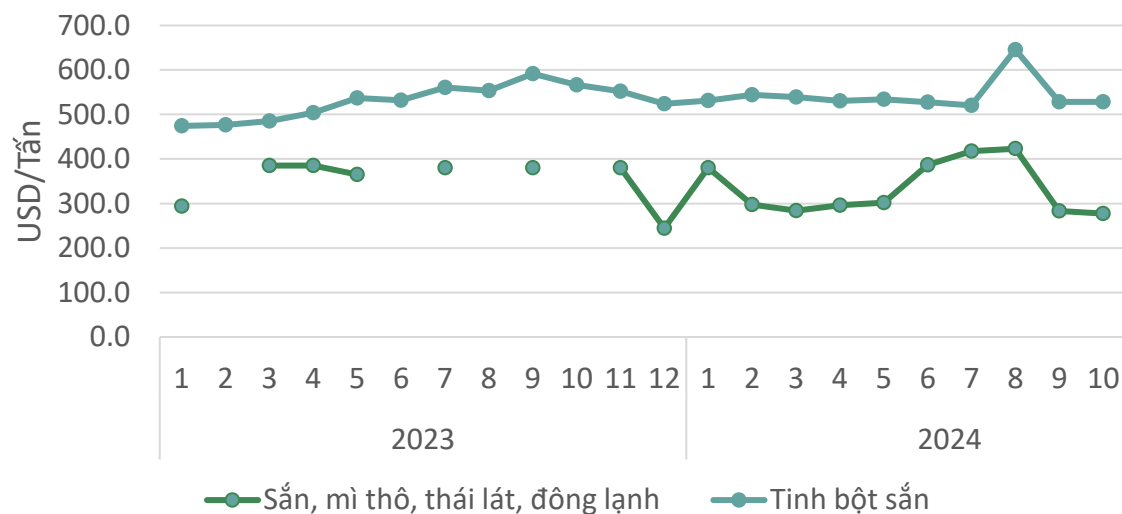


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T10/2024



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường ASEAN, T10/2024



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T10/2024



Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **180,6** nghìn USD

Tăng **2745%** so với T9/2024

Tăng **100%** so với T10/2023



Tinh bột sắn

Kim ngạch: **775,6** nghìn USD

Tăng **570%** so với T9/2024

Giảm **40%** so với T10/2023

Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **528** USD/tấn; **giảm 0,03%** so với tháng trước; và **giảm 6,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

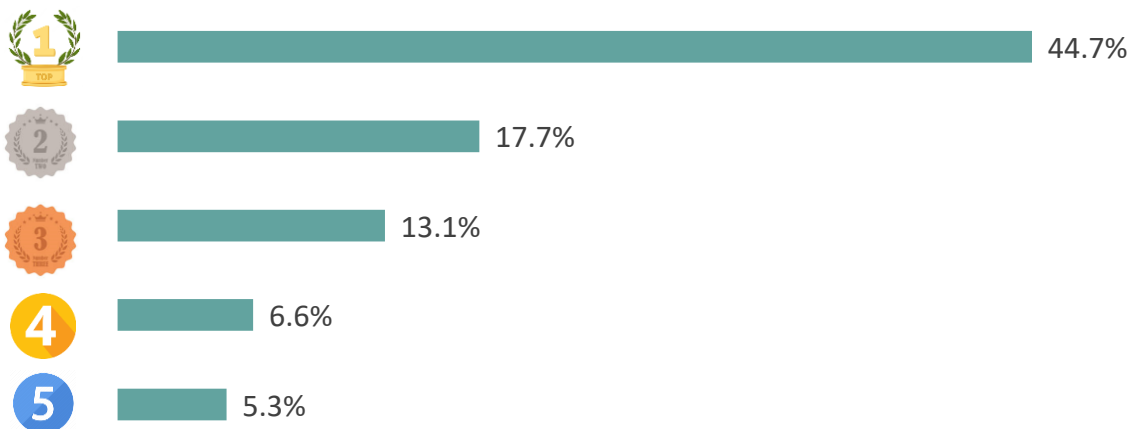
Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **277** USD/tấn; **giảm 2,2%** so với tháng trước.

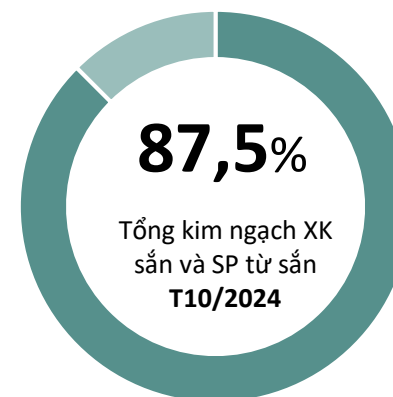


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

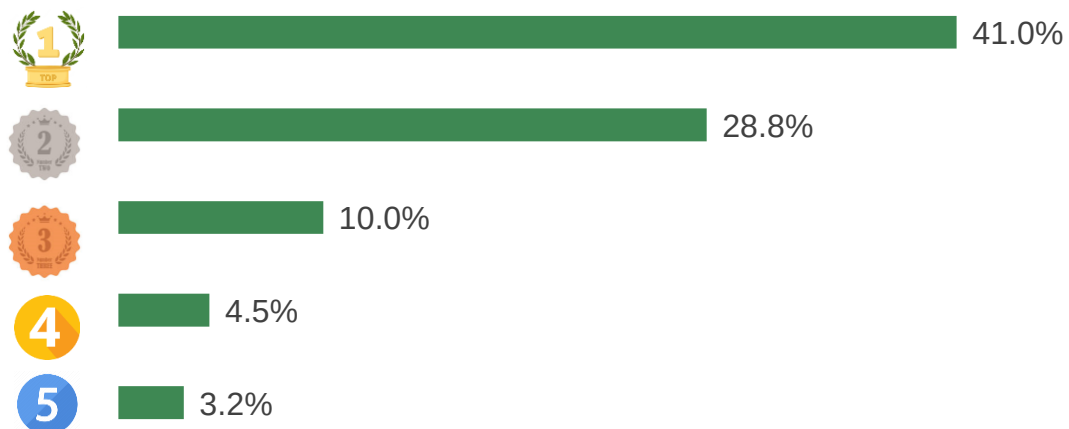
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sắn và SP từ sắn sang thị trường ASEAN, T10/2024



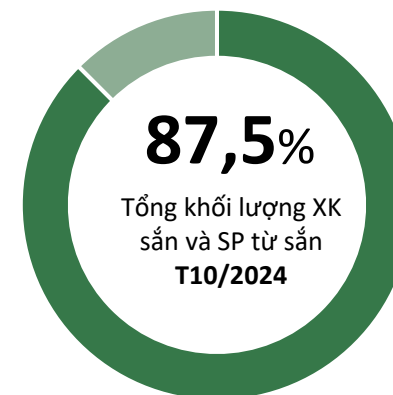
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sắn và SP từ sắn sang thị trường ASEAN, T10/2024



TOP 5 DN về khối lượng XK sắn và SP từ sắn sang thị trường ASEAN, T10/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sắn và SP từ sắn sang thị trường ASEAN, T10/2024





Cơ hội tăng xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản của Thái Lan ở Indonesia

Ngày 07/11/2024, trong buổi làm việc giữa Hiệp hội sản Thái Lan (TTSA) và Hiệp hội Giấy và bột giấy Indonesia (APKI) về tăng cường hợp tác thương mại giữa hai quốc gia trong ngành tinh bột sản và ngành giấy với nội dung như sau:

- **Thái Lan** sản xuất từ 22-30 triệu tấn tinh bột sản mỗi năm, xuất khẩu 3,5-4,5 triệu tấn, trong đó có khoảng 0,3-0,5 triệu tấn được xuất khẩu sang Indonesia.
- **Indonesia** sản xuất 16 triệu tấn tinh bột sản mỗi năm, chủ yếu tiêu thụ trong nước. Nếu sản lượng tinh bột sản không đủ phục vụ sản xuất, Indonesia thường nhập khẩu từ Thái Lan, chiếm 80% lượng nhập khẩu mặt hàng này. Tinh bột sản chiếm 60% tổng sản lượng trong ngành giấy toàn cầu. Hầu hết các nhà máy giấy tại Indonesia sử dụng giá xuất khẩu tinh bột sản khi xem xét mua từ trong nước hay nhập khẩu.





Doanh nghiệp Trung Quốc có kế hoạch mở rộng đầu tư vào cây sắn tại Campuchia

Ngày 06/11/2024, tại Hội nghị Thượng đỉnh Hợp tác tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) lần thứ 8 tại thành phố Côn Minh, tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), Thủ tướng Vương quốc Campuchia, ông Hun Manet đã có cuộc gặp gỡ với một số doanh nghiệp lớn Trung Quốc quan tâm đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp tại Campuchia. Trong đó, ông Wu Yu Jie, Chủ tịch Khu Phát triển Kinh tế và Công nghệ Sơn Đông đã trình bày kế hoạch mở rộng đầu tư vào lĩnh vực sắn tại Campuchia.

Thủ tướng Hun Manet biểu dương các doanh nghiệp đã đầu tư vào Vương quốc Campuchia và bày tỏ hoan nghênh, khuyến khích thành lập nhà máy chế biến nông sản tại Campuchia và xuất khẩu trực tiếp từ Campuchia sang Trung Quốc và các thị trường khác trên thế giới.

Hiện nay, Vương quốc Campuchia tiếp tục ưu tiên, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp và công nghiệp nông nghiệp. Thủ tướng cũng đề nghị doanh nghiệp tiếp tục làm việc với các bộ liên quan của Vương quốc Campuchia, đặc biệt là Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản và Hội đồng Phát triển Campuchia để có thêm các ưu đãi về “Nông nghiệp và công nghiệp nông nghiệp”.

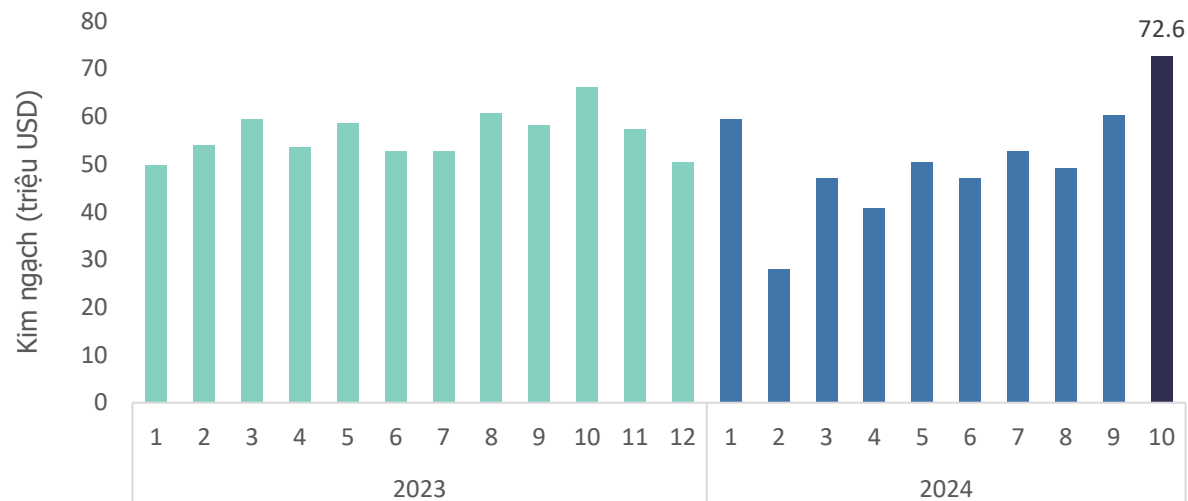
Nguồn: Theo trang khmertimeskh.com



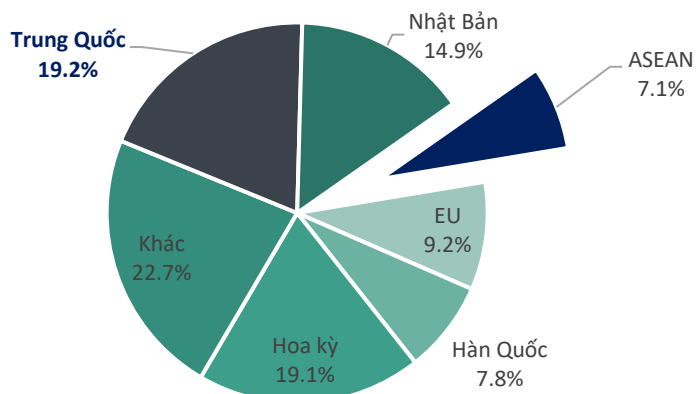


THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2024



Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T10/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEN, T10/2024

KIM NGẠCH



72,6 triệu USD

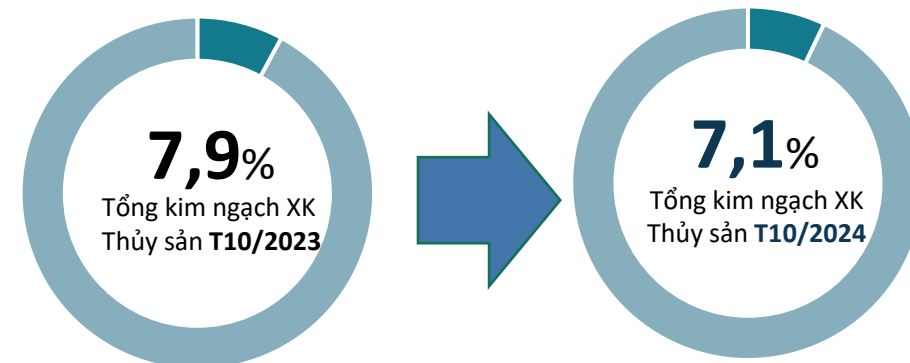
↗ Tăng **20,5%** so với T9/2024

↗ Tăng **9,7%** so với T10/2023

▲ Cao hơn **16,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt 507,4 triệu USD, đạt **75,3%** kim ngạch 2023

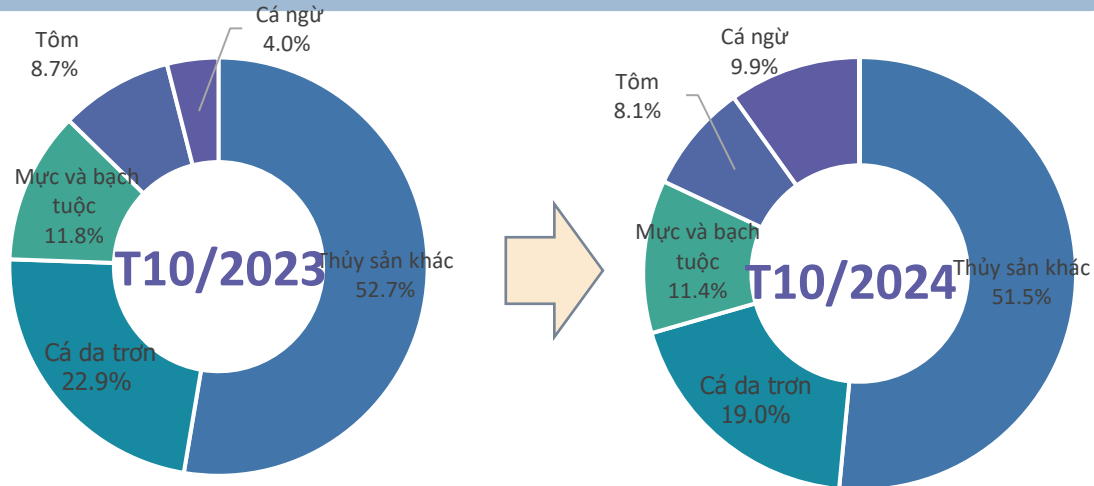
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T10/2024



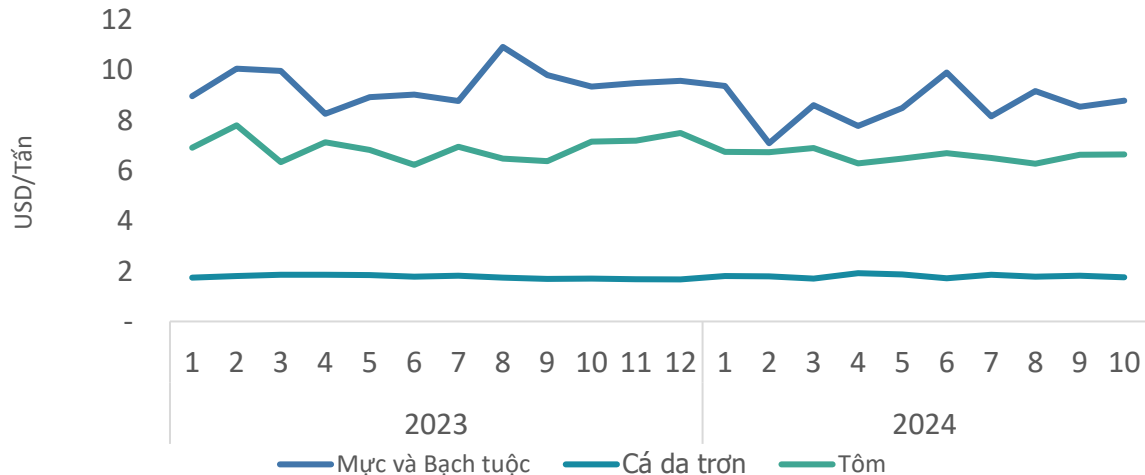


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2024



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T10/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T10/2024



Cá da trơn

Kim ngạch: **13,8** Triệu USD
Tăng **20,8%** so với T9/2024
Giảm **8,8%** so với T10/2023



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **8,3** Triệu USD
Tăng **10,5%** so với T9/2024
Tăng **6,8%** so với T10/2023



Tôm

Kim ngạch: **5,9** Triệu USD
Giảm **1,5%** so với T9/2024
Tăng **2,1%** so với T10/2023

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **8,8** USD/kg; tăng **2,8%** so với tháng trước; và giảm **6,1%** so với cùng kỳ năm 2023.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **1,7** USD/kg; giảm **3,9%** so với tháng trước; và tăng **2,7%** so với cùng kỳ năm 2023.

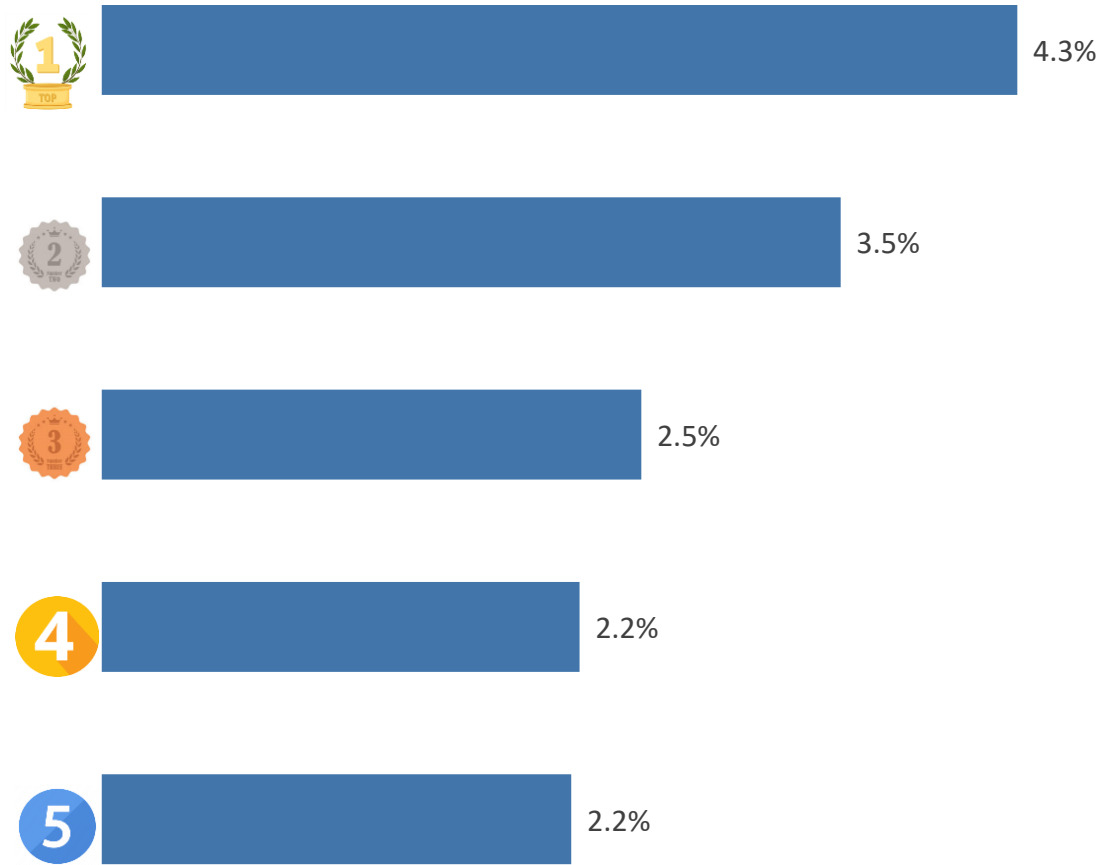
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **6,5** USD/kg; tăng **0,1%** so với tháng trước; và giảm **16,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

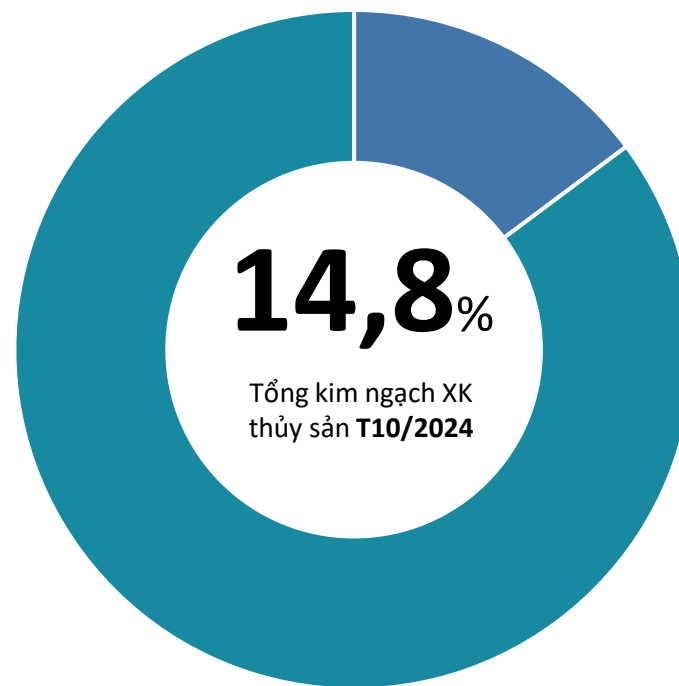


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T10/2024



01

Chính phủ mới của Indonesia lên kế hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản.

Chính phủ của Tổng thống Prabowo Subianto tái bổ nhiệm ông Sakti Wahyu Trenggono là Bộ trưởng Bộ Thủy sản và Hàng hải để triển khai các chính sách phát triển thủy sản 5 năm tới. Bộ trưởng Sakti đặt mục tiêu tái thiết 78.000 ha ao nuôi tôm không còn hoạt động ở bờ biển phía Bắc đảo Java, ứng dụng công nghệ lai tạo nhằm tăng năng suất và hướng tới phát triển bền vững.

Chính sách tập trung đa dạng hóa giống tôm, cải thiện chuỗi cung ứng, tối ưu hóa sản xuất và nâng cao khả năng cạnh tranh xuất khẩu, đặc biệt là tại các thị trường Mỹ và Trung Quốc. Chính phủ Indonesia kỳ vọng giá trị xuất khẩu tôm sang Trung Quốc sẽ đạt hơn 500 triệu USD/năm vào năm 2028. Đồng thời, các dự án quy mô lớn như cơ sở nuôi tôm 2.000 ha ở Sumba và thu hút FDI vào nuôi cá ngừ tại Papua cũng đang được thúc đẩy.



Nguồn: Mongabay (11/2024)



Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T10/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T10/2024

KIM NGẠCH



31

triệu USD

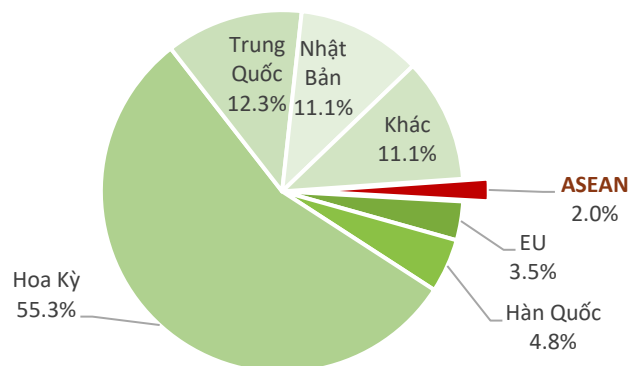
➔ Tăng **50,2%** so với T9/2024

➔ Tăng **12,5%** so với T10/2023

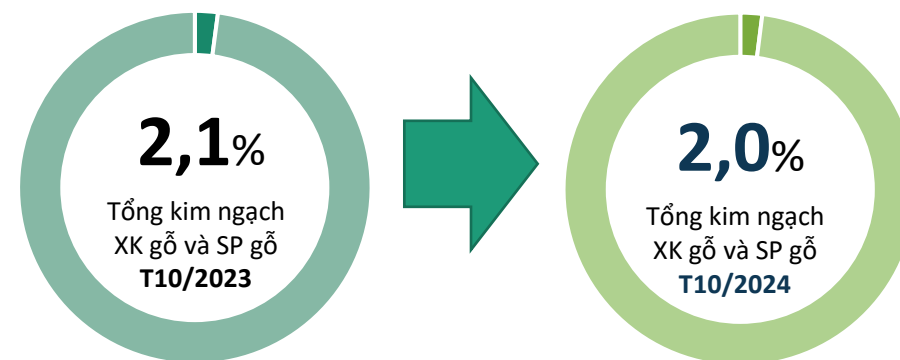
➔ Cao hơn **6,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng đạt **264,7** triệu USD, đạt **90,5%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T10/2024



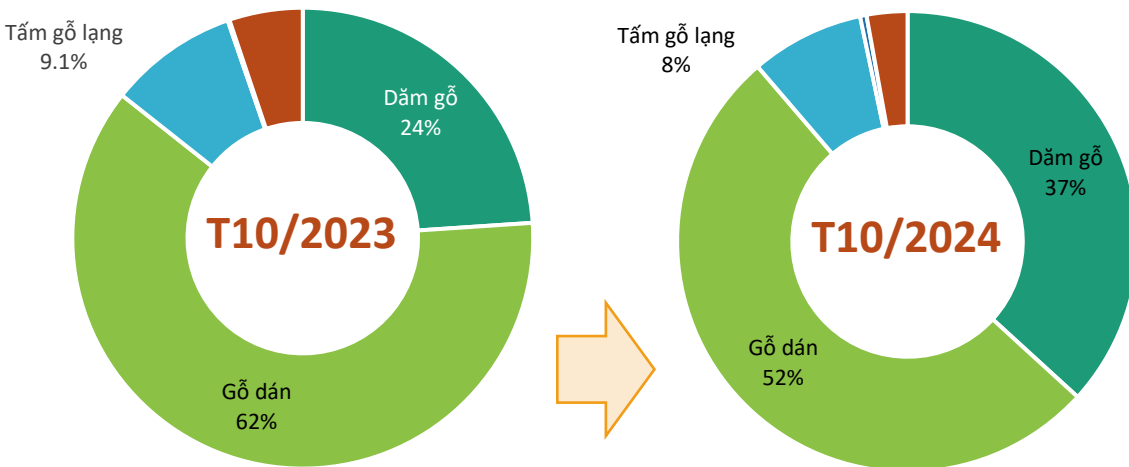
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T10/2024





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T10/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T10/2024



Gỗ dán

Kim ngạch: **22,5** triệu USD
Tăng **45%** so với T9/2024
Tăng **7%** so với T10/2023



Dăm gỗ

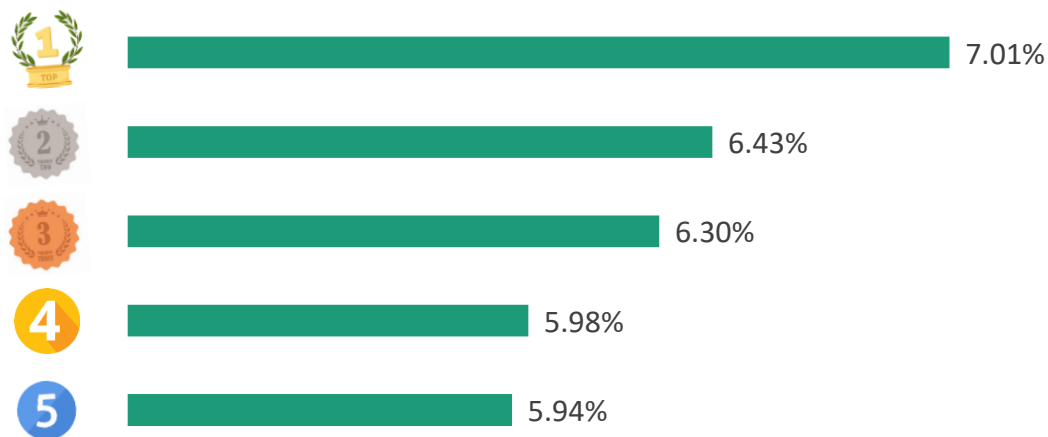
Kim ngạch: **16,0** triệu USD
Tăng **27%** so với T9/2024
Tăng **95%** so với T10/2023



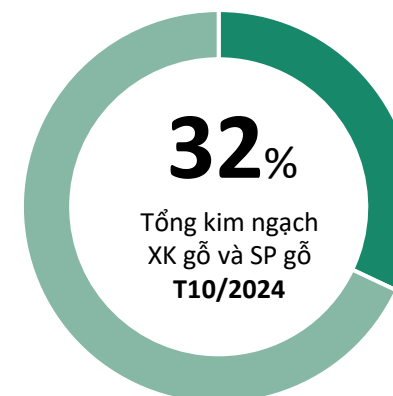
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **3,5** triệu USD
Tăng **63%** so với T9/2024
Tăng **11%** so với T10/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T10/2024





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN

Indonesia đang đầu tư mạnh vào ngành lâm nghiệp năm 2025, đặt mục tiêu thu hút 19,9 nghìn tỷ IDR (tương đương 1,29 tỷ USD) vốn đầu tư và tạo thêm 400.000 việc làm mới. Bộ trưởng Môi trường và Lâm nghiệp, ông Raja Juli Antoni, khẳng định sẽ tăng cường sản xuất kết hợp với phát triển chuỗi giá trị chế biến sản phẩm lâm nghiệp. Mục tiêu này không chỉ nhằm gia tăng giá trị kinh tế mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế vùng một cách bền vững.

Dự kiến doanh thu ngành lâm nghiệp sẽ đạt 7,72 nghìn tỷ IDR (khoảng 501,8 triệu USD) vào năm 2025, được đóng góp từ các lĩnh vực chính như xuất khẩu gỗ tròn, phát triển du lịch thiên nhiên, khai thác rừng có kiểm soát, và các khoản phạt hành chính trong ngành lâm nghiệp.

Ngoài ra, Indonesia cũng đặt ra những cam kết lớn về môi trường, như giảm 55% lượng phát thải khí nhà kính, giảm tỷ lệ phá rừng xuống còn 0,2 triệu ha/năm, và cải thiện chỉ số danh sách đỏ quốc gia về các loài bị đe dọa. Đây là một trong những nội dung quan trọng của chiến lược phát triển lâm nghiệp bền vững, kết hợp giữa bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phát triển kinh tế, hướng tới việc đạt được cân bằng giữa lợi ích kinh tế, môi trường và xã hội.

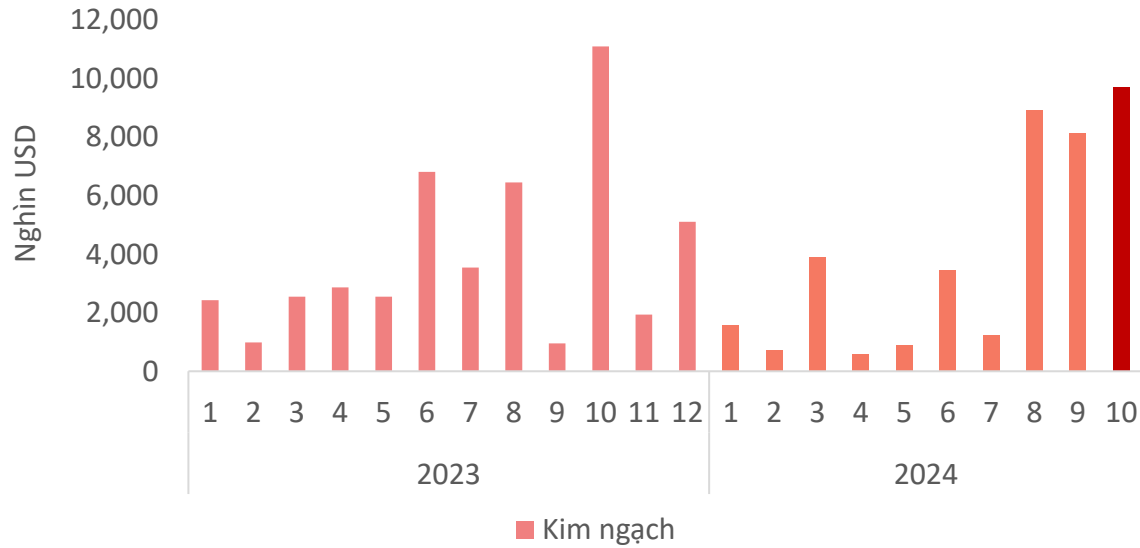


TIN LIÊN QUAN



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T10/2024



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2024

KIM NGẠCH



9,7
Triệu USD

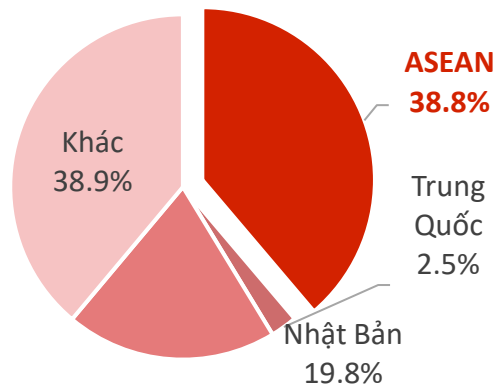
↗ Tăng **19,2%** so với T9/2024

↘ Giảm **12,5%** so với T10/2023

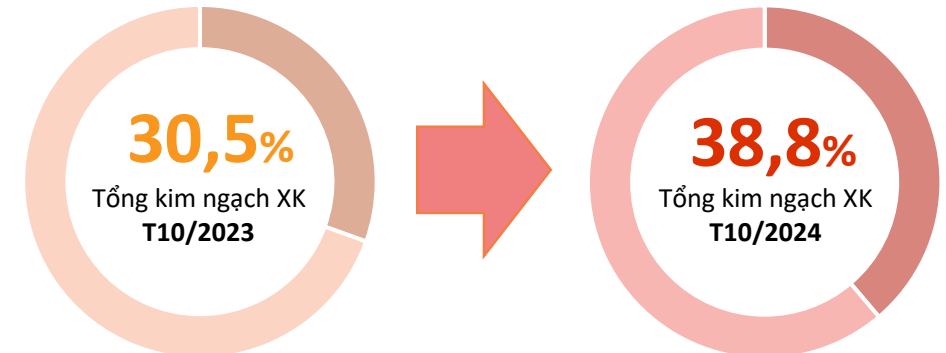
↗ Cao hơn **5,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 10 tháng đạt **39,2 triệu USD**, đạt **82,8%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T10/2024



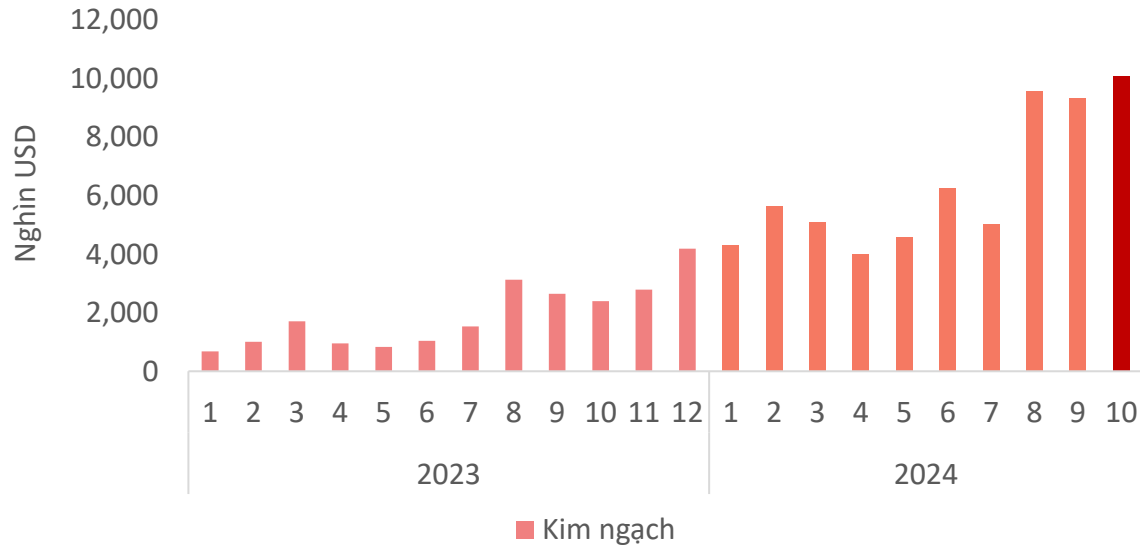
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T10/2024



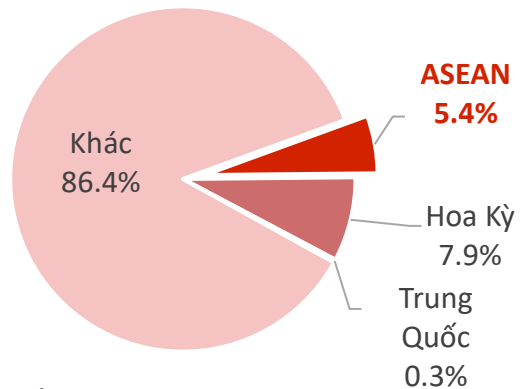


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2024



Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T10/2024



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2024

KIM NGẠCH



10,1
Triệu USD

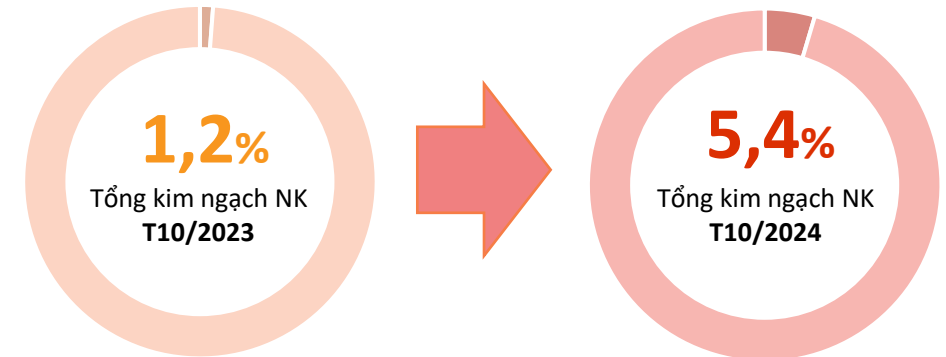
↗ Tăng **8%** so với T9/2024

↗ Tăng **320%** so với T10/2023

↗ Cao hơn **8,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

◇ Lũy kế 10 tháng đạt **63,9 triệu USD**, đạt **278,8%** kim ngạch 2023

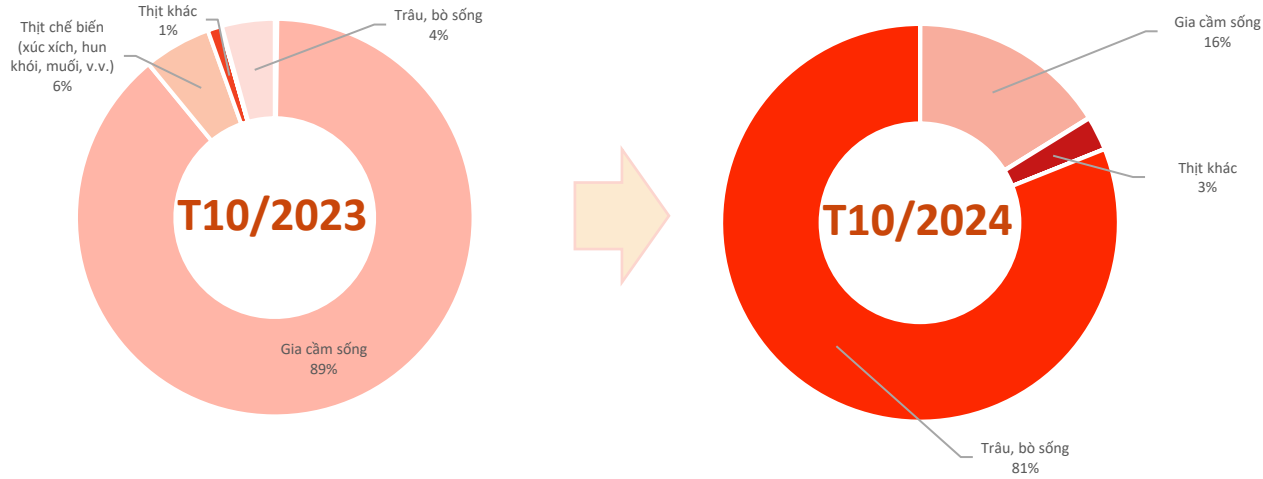
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T10/2024



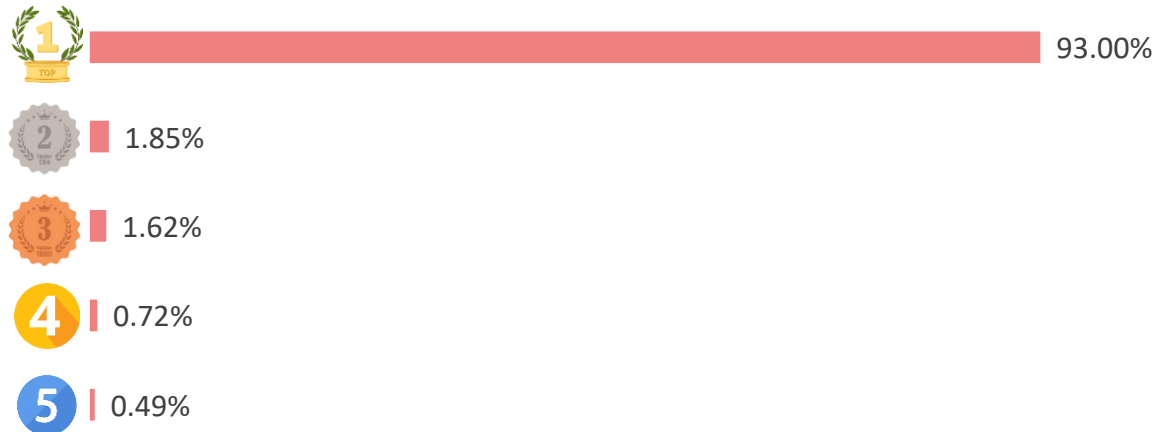


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T10/2024



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Asean T10/2024



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T10/2024



Trâu bò sống

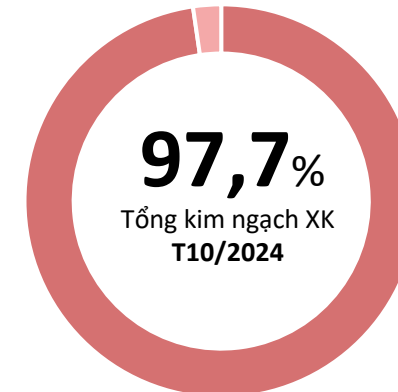
Kim ngạch: **9,04** triệu USD
Tăng **24%** so với T9/2024
Giảm **7,3%** so với T10/2023



Gia cầm sống

Kim ngạch: **0,24** nghìn USD
Giảm **6,4%** so với T9/2024
Giảm **24,5%** so với T10/2023

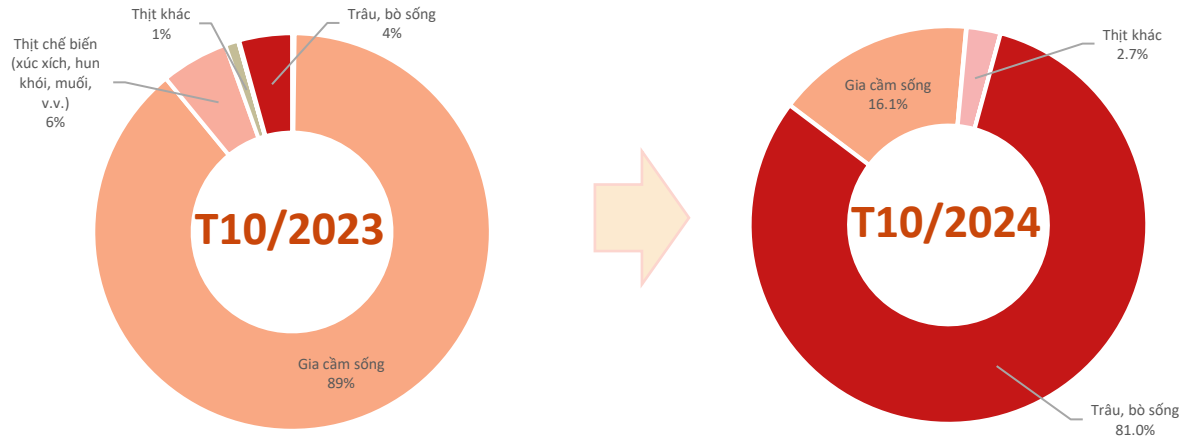
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T10/2024



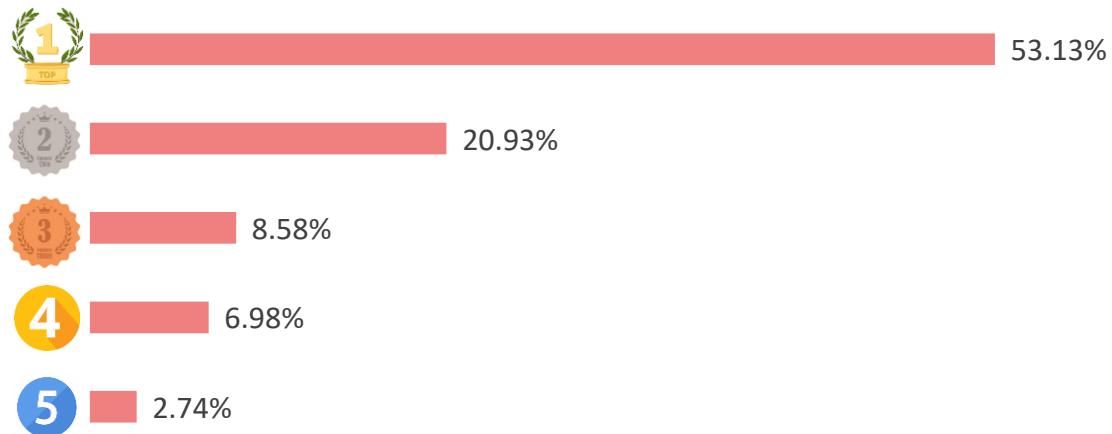


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T10/2024



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T10/2024



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T10/2024



Trâu bò sống

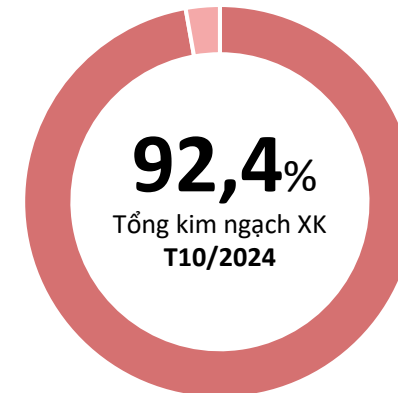
Kim ngạch: **8,2** triệu USD
Tăng **3,8%** so với T9/2024
Tăng **7,8 lần** so với T10/2023



Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,6** nghìn USD
Tăng **12,8%** so với T9/2024
Tăng **23,8%** so với T10/2023

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T10/2024





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



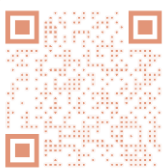
Theo Cục Công nghiệp Động vật (BAI) thuộc Bộ Nông nghiệp, Philippines sẽ tiến hành kiểm toán tại chỗ tại Paraguay từ ngày 2 đến ngày 18 tháng 12 năm 2024 nhằm đánh giá mức độ tuân thủ của Paraguay đối với các biện pháp vệ sinh và kiểm soát chính thức theo các tiêu chuẩn quốc tế mà Philippines yêu cầu,. Kết quả được sử dụng để xem xét việc cấp phép xuất khẩu các sản phẩm thịt (bò, lợn và gia cầm) từ Paraguay sang Philippines.

Quy trình thanh tra sẽ bao gồm nhiều hạng mục, từ các phòng thí nghiệm trung tâm, cơ sở chăn nuôi, văn phòng khu vực, các cửa khẩu ra vào, đến các hội chợ chăn nuôi.

Nguồn: Valoragro.com.py

10 tháng đầu năm 2024, Philippines nhập khẩu 206 nghìn tấn thịt lợn từ Brazil, tăng 103,3% so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là lần đầu tiên Philippines vượt qua Trung Quốc, trở thành thị trường xuất khẩu chính của thịt lợn Brazil.

Nguồn: gmanetwork.com



Tin liên quan



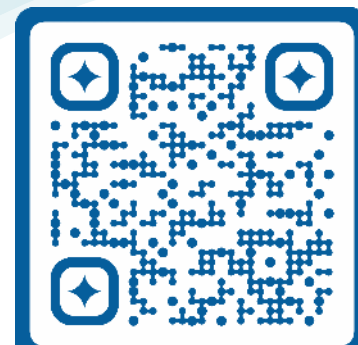
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo